

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ

Số: 1121/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Thọ, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Phương án ứng phó thiên tai tương ứng với
các cấp độ rủi ro thiên tai tỉnh Phú Thọ**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 16 tháng 6 năm 2013, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Phòng thủ dân sự ngày 20 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định một số điều chi tiết của Luật Phòng thủ dân sự;

Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-TWPC TT ngày 18 tháng 02 năm 2020 của Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai về việc ban hành Sổ tay hướng dẫn xây dựng phương án ứng phó tương ứng với các cấp độ rủi ro thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 655/TTr-SNNMT ngày 23/09/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Phương án ứng phó thiên tai tương ứng với các cấp độ rủi ro thiên tai tỉnh Phú Thọ.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp & Môi trường chịu trách nhiệm về nội dung trình, đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Tờ trình số 655/TTr-SNNMT ngày 23/09/2025; có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này và kịp thời tham mưu, đề xuất

UBND tỉnh chỉ đạo đối với những nội dung phát sinh, vượt thẩm quyền, cần thiết để thực hiện hiệu quả, đúng quy định của pháp luật.

2. Chủ tịch UBND các xã, phường theo thẩm quyền chỉ đạo tổ chức xây dựng và phê duyệt phương án ứng phó thiên tai phù hợp với đặc điểm thiên tai của địa phương gửi Sở Nông nghiệp & Môi trường để tổng hợp.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định: số 111/QĐ-UBND ngày 13/5/2025 của UBND tỉnh Hòa Bình ban hành Phương án Ứng phó thiên tai theo các cấp độ rủi ro thiên tai xảy ra trên địa bàn tỉnh Hòa Bình năm 2025; số 1495/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc ban hành Phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai tỉnh Vĩnh Phúc; số 1947/QĐ-UBND ngày 02/8/2021 của UBND tỉnh Phú Thọ ban hành Phương án ứng phó một số loại thiên tai điển hình theo cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Đinh Công Sứ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHƯƠNG ÁN

Ứng phó thiên tai tương ứng với các cấp độ rủi ro thiên tai tỉnh Phú Thọ
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1121/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ)

Phần I

ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH CHUNG

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỂ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN

Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống thiên tai và Luật đê điều ngày 07/6/2020;

Luật Phòng thủ dân sự ngày 20/6/2023;

Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 09/7/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự;

Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Quyết định số 02/QĐ-TWPCTT ngày 18/02/2020 của Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng chống thiên tai về ban hành sổ tay hướng dẫn xây dựng phương án ứng phó tương ứng với các cấp độ rủi ro thiên tai;

Quyết định số 1061/QĐ-TTg ngày 01/7/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch triển khai thi hành Luật Phòng, chống thiên tai;

Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai;

Quyết định số 1304/QĐ-TTg ngày 03/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định của Chính phủ quy định tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;

Quyết định số 535/QĐ-TTg ngày 20/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Đề án Phát triển, nâng cao năng lực ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đến năm 2030, định hướng đến năm 2045;

Công văn số 4494/BNNMT-ĐĐ ngày 17/7/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc rà soát, điều chỉnh phương án ứng phó thiên tai phù hợp với tình hình của địa phương và chính quyền 2 cấp;

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Huy động các nguồn lực để chủ động ứng phó có hiệu quả trước mọi tình huống thiên tai có thể xảy ra trên địa bàn tỉnh, từ đó hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về người, tài sản, phá hoại tài nguyên thiên nhiên, môi trường, di sản văn hóa, cơ sở hạ tầng và các công trình trọng yếu do thiên tai gây ra; góp phần quan trọng phát triển bền vững kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Các cấp, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh trên cơ sở phương án tổng thể của tỉnh, chủ động xây dựng phương án của đơn vị, địa phương mình sát với tình hình thực tế nhằm ứng phó kịp thời, đạt hiệu quả với từng tình huống mà thiên tai gây ra.

2. Yêu cầu:

- Nâng cao năng lực của các cấp, các ngành, địa phương trong việc xử lý tình huống, sự cố, chỉ huy, điều hành tại chỗ để ứng phó thiên tai đạt hiệu quả cao nhất.

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền, cảnh báo, hướng dẫn các biện pháp phòng, tránh ứng phó thiên tai kịp thời đến cộng đồng dân cư.

- Thực hiện theo sự phân công, phân cấp, phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng và phù hợp các loại hình thiên tai.

- Sẵn sàng ứng phó với các đợt thiên tai, chủ động triển khai phương án bảo vệ các trọng điểm đã rà soát hàng năm.

PHẦN II

ĐẶC ĐIỂM ĐỊA LÝ, ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ TÌNH HÌNH THIÊN TAI

I. ĐẶC ĐIỂM ĐỊA LÝ, ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN:

1. Đặc điểm địa hình của tỉnh Phú Thọ: Tỉnh Phú Thọ sở hữu địa hình đa dạng, bao gồm các vùng đồi gò thấp ở khu vực Đông Bắc, các dãy núi cao ở Hòa Bình và đồng bằng ven sông ở Vĩnh Phúc. Khu vực ngã ba sông Hồng - nơi hội tụ của sông Hồng, sông Lô và sông Đà là một lợi thế lớn, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển nông nghiệp, thủy sản và giao thông đường thủy.

2. Đặc điểm về đất đai: Với tổng diện tích 9.361,38 km² trong đó diện tích đất nông nghiệp và rừng chiếm khoảng 64,52% tổng diện tích tự nhiên, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển các loại cây công nghiệp như chè và cây ăn quả. Các khu vực đồi gò thấp (thuộc Vĩnh Phúc và Phú Thọ cũ) cũng là nơi lý tưởng để phát triển các khu công nghiệp và cụm công nghiệp.

3. Hạ tầng giao thông: Tỉnh Phú Thọ là đầu mối giao thông quan trọng kết nối trung chuyển hàng hóa cho các khu vực Tây Bắc, Đông Bắc và Đồng bằng sông Hồng, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và khu vực, cụ thể:

- Đường bộ: Trên địa bàn tỉnh có 30.721 km đường bộ, gồm: 02 tuyến đường cao tốc (Nội Bài – Lào Cai và Tuyên Quang – Phú Thọ); 14 tuyến đường Quốc lộ (QL.2, QL.70, QL.32, QL.32B, QL.32C, QL.32C tránh thành phố Việt Trì, QL.70B, QL.2D, QL.2C, QL.2B, QL.6, QL.15, Đường Hòa Lạc – Hòa Bình, QL.12B, QL.21); 02 đoạn tuyến đường Hồ Chí Minh (Đoạn qua địa bàn tỉnh Phú Thọ và đoạn qua địa bàn Hòa Bình); 06 tuyến đường CT.229; 111 tuyến đường tỉnh; hệ thống đường giao thông nông thôn, đường đô thị và đường chuyên dùng.

- Đường thủy nội địa: Trên địa bàn tỉnh có 678,43 km đường thủy nội địa, gồm: 369,0 km đường thủy nội địa Trung ương (Sông Hồng, Sông Lô, Sông Đà, Hồ Hòa Bình) và 309,43km chiều dài tuyến đường thủy nội địa địa phương (Sông Bứa, Sông Chảy, Sông Bôi, Sông Phó Đáy, Sông Cà Lô, Sông Phan và 07 tuyến nhánh trên hồ Hòa Bình: Hiền Lương, Vây Nưa, Ngòi Hoa, Phúc Sạn, Đồng Nghê, Cao Sơn, Bình Thanh).

- Đường sắt: Trên địa bàn tỉnh có 112,93km đường sắt, gồm: Tuyến đường sắt Hà Nội - Lào Cai (tuyến đường sắt cấp Quốc gia) đi qua, kết nối thủ đô Hà Nội và các tỉnh trung du và miền núi phía Bắc đi Vân Nam - Trung Quốc; có 13 nhà ga, gồm: 05 nhà ga trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc cũ và 08 nhà ga trên địa bàn tỉnh Phú Thọ cũ.

4. Đặc điểm dân cư tỉnh Phú Thọ: Tỉnh Phú Thọ sau sáp nhập có quy mô dân số đạt 4.022.638 người, xếp thứ 11 trong số 34 tỉnh thành mới, theo Nghị quyết 202/2025/QH15. Sự gia tăng dân số này mang lại nguồn lực lao động dồi dào, đồng thời đòi hỏi tỉnh phải đầu tư mạnh mẽ vào cơ sở hạ tầng, giáo dục và y tế để đáp ứng nhu cầu của người dân. Với mật độ dân số trung bình khoảng 430 người/km², tỉnh Phú Thọ có sự phân bố dân cư không đồng đều. Các khu vực đô thị có mật độ cao, trong khi các xã miền núi có mật độ thấp hơn, phù hợp cho phát triển nông nghiệp và du lịch sinh thái. Việc quản lý dân cư đòi hỏi các chính sách hỗ trợ nhà ở, việc làm và giáo dục cho các khu vực vùng sâu, vùng xa.

5. Đặc điểm về dân tộc và văn hóa: Tỉnh Phú Thọ là nơi sinh sống của nhiều dân tộc, với dân tộc Kinh chiếm tỷ lệ lớn nhất, tiếp theo là các dân tộc thiểu số như Mường, Dao, Tày, và Thái, đặc biệt ở các khu vực thuộc Hòa Bình cũ. Sự đa dạng này tạo nên một nền văn hóa phong phú, với các lễ hội truyền thống như Lễ hội Đền Hùng, Lễ hội Xoan, Lễ hội Tây Thiên và các nghi lễ văn hóa của người Mường.

6. Hệ thống công trình thủy lợi

Sau khi sáp nhập hệ thống sông ngòi tỉnh Phú Thọ gồm: sông Hồng (qua địa phận Phú Thọ cũ gọi là Thao), sông Lô, sông Đà, sông Phó Đáy và nhiều các sông nhỏ ngòi lớn khác. Qua đó hệ thống công trình đê điều, thủy lợi rất lớn điều tiết tưới tiêu và bảo vệ các vùng dân cư, cụ thể:

a) Hiện trạng đê điều: Trên địa bàn tỉnh Phú Thọ có tổng cộng 715,01 km đê, trong đó: Đê từ cấp III trở lên: 157,97km (Phú Thọ cũ là: 53km; Vĩnh Phúc cũ là 95,77km; Hoà Bình cũ là 9,20km); đê dưới cấp III: 483,13km (Phú Thọ cũ là: 395,90km; Vĩnh Phúc cũ là 53,49km; Hoà Bình cũ là 33,74km), đê chưa phân cấp: 73,90 km (Phú Thọ cũ là: 59,80km; Vĩnh Phúc cũ là 7,22km; Hoà Bình cũ là 6,88km).

*** Trọng điểm, xung yếu:**

Trong năm 2025, hệ thống đê điều toàn tỉnh Phú Thọ mới có **37 trọng điểm**, xung yếu cần đặc biệt chú ý trong công tác phòng chống lụt bão (trong đó có 06 trọng điểm cấp tỉnh; 31 trọng điểm xung yếu cấp xã), cụ thể gồm:

- Thuộc tỉnh Phú Thọ (cũ): có **14 trọng điểm**, xung yếu, trong đó có 02 trọng điểm cấp tỉnh; 12 trọng điểm xung yếu cấp xã.

- Thuộc tỉnh Vĩnh Phúc (cũ): có **15 trọng điểm** xung yếu, trong đó có 01 trọng điểm cấp tỉnh; 14 trọng điểm xung yếu cấp xã.

- Thuộc tỉnh Hòa Bình (cũ): có **08 trọng điểm**, trong đó có 03 trọng điểm cấp tỉnh, 5 trọng điểm xung yếu cấp xã.

(Chi tiết các trọng điểm có phụ lục I kèm theo)

- Số lượng công trình thủy lợi (CTTL)

Tổng số: **5.000 công trình**, phân theo tỉnh cũ như sau:

Địa	Tổng số	Hồ, đập	Trạm bơm	Cống dưới đê có máy
-----	---------	---------	----------	---------------------

phương	CTTL			đóng/mở
Vĩnh Phúc	899 CT	452	447	—
Hòa Bình	1.995 CT	1.889	106	—
Phú Thọ	2.106 CT	1.541	311	254

Phân loại theo quy mô:

*** Công trình lớn (90 CT):**

Vĩnh Phúc: 14 CT (11 hồ, đập; 3 trạm bơm)

Hòa Bình: 49 CT (49 hồ, đập)

Phú Thọ: 27 CT (15 hồ, đập; 10 trạm bơm; 2 cống)

*** Công trình vừa (352 CT):**

Vĩnh Phúc: 40 CT (18 hồ, đập; 22 trạm bơm)

Hòa Bình: 155 CT (49 hồ, đập; 4 trạm bơm)

Phú Thọ: 157 CT (42 hồ, đập; 38 trạm bơm; 77 cống)

*** Công trình nhỏ (4.458 CT):**

Vĩnh Phúc: 845 CT (423 hồ, đập; 422 trạm bơm)

Hòa Bình: 1.791 CT (1.689 hồ, đập; 102 trạm bơm)

Phú Thọ: 1.922 CT (1.484 hồ, đập; 263 trạm bơm; 175 cống)

- Hiện trạng và những hạn chế:

*** Xuống cấp, hư hỏng phổ biến:**

Phần lớn các hồ, đập được xây dựng từ lâu đã xuống cấp, ảnh hưởng đến khả năng phòng, chống lũ và phục vụ sản xuất. Dù hàng năm có bố trí kinh phí cải tạo, nâng cấp nhưng vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu do nguồn lực hạn chế.

*** Hệ thống kênh mương chưa hoàn thiện:**

Nhiều công trình mới chỉ xây dựng tuyến kênh chính, chưa có hệ thống kênh nhánh, khiến hiệu quả sử dụng bị hạn chế.

Phần lớn kênh mương nội đồng làm bằng đất, dễ hư hỏng do tác động sản xuất (cày, bừa, dẫn nước...), thiếu bền vững.

Một số địa phương xảy ra tình trạng điều tiết nước không hợp lý, ảnh hưởng kế hoạch sản xuất.

*** Địa hình chia cắt, đất nông nghiệp manh mún:**

Công trình thủy lợi chủ yếu là công trình nhỏ, phân tán, phục vụ hạn chế.

Việc quản lý, điều hành, bảo vệ công trình còn gặp khó khăn.

*** Công năng chưa thích ứng với nhu cầu mới:**

Nhiều công trình được thiết kế chỉ phục vụ tưới lúa, chưa điều chỉnh để phục vụ cây trồng cạn, thủy sản, tiêu thoát nước đô thị, công nghiệp...

Hiệu suất khai thác chưa đạt yêu cầu phát triển nông nghiệp hiện đại.

*** Thiếu hồ sơ quản lý:**

Nhiều công trình bị mất hồ sơ hoặc không có hồ sơ kỹ thuật, gây khó khăn cho công tác kiểm định an toàn, cấm mốc hành lang, xây dựng bản đồ ngập lụt, lập phương án bảo vệ...

II. TÌNH HÌNH THIÊN TAI

1. Tình hình thiên tai những năm gần đây

Thiên tai ngày càng phức tạp, khó lường, là một trong những thách thức lớn đối với phát triển kinh tế bền vững của đất nước nói chung và của tỉnh Phú Thọ nói riêng. Trong những năm gần đây, tỉnh Phú Thọ đã phải hứng chịu hầu hết các loại thiên tai (bão, áp thấp nhiệt đới, lốc, sét, mưa lớn, lũ, lũ quét, ngập lụt, sạt lở đất, rét hại,...) gây tổn thất nặng nề về người, tài sản, cơ sở hạ tầng, tác động xấu đến môi trường sống, sản xuất của nhân dân đặc biệt là các khu vực vùng núi cao (Pà Cò, Mai Châu, Đà Bắc, Đức Nhân, Mai Hạ, Mường Động, Khả Cửu, Tân Pheo, Xuân Đài, ...).

1.1 Bão, áp thấp nhiệt đới

- Bão, ATNĐ ảnh hưởng đến tỉnh Vĩnh Phúc thường ở loại hình vùng thấp, sức gió đã suy yếu khoảng cấp 5 ÷ cấp 6 ($35 \div 45 \text{ km/h}$). Cấp gió mạnh nhất từng ghi nhận được khi bão ảnh hưởng đến địa bàn tỉnh là khoảng cấp 9 ($75 \div 88 \text{ km/h}$). Ảnh hưởng của bão trên địa bàn tỉnh chủ yếu do hoàn lưu bão gây mưa lớn, lũ ống, lũ quét, sạt lở đất, ngập úng vùng thấp trũng, ngập lụt ở đô thị.

- Cấp độ rủi ro cao nhất ghi nhận được: Cấp 3.
- Số cơn bão ảnh hưởng đến địa bàn tỉnh trung bình: Từ 01 ÷ 03 cơn/năm.
- Vùng bị ảnh hưởng: Toàn tỉnh.

1.2 Mưa lớn

- Mưa lớn xảy ra trên địa bàn tỉnh do ảnh hưởng của hoàn lưu bão, ATNĐ; rãnh thấp, dải hội tụ nhiệt đới có trục đi qua Bắc Bộ kết hợp hội tụ gió trên cao; không khí lạnh bị nén bởi khối áp cao lục địa phía Bắc. Các loại hình thời tiết này thường gây mưa vừa, mưa to đến rất to. (Điển hình là trận mưa lịch sử trong năm 2008, 2024 trên địa bàn tỉnh lượng mưa đạt từ $400\text{mm} \div 500\text{mm}$). Do địa hình nhiều đồi thấp xen kẽ vùng trũng, tỉnh dễ bị ngập úng cục bộ khi mưa lớn kéo dài. Các vùng đô thị, khu công nghiệp, vùng trũng ven sông Hồng, sông Đà, sông Lô, Sông Bứa... chịu ảnh hưởng nặng.

- Cấp độ rủi ro cao nhất ghi nhận được: Cấp 3.
- Số đợt mưa lớn xảy ra trên địa bàn tỉnh trung bình: 04 ÷ 05 đợt/năm (lượng mưa $> 100 \text{ mm/đợt}$).
- Vùng bị ảnh hưởng: Toàn tỉnh.

1.3 Lốc, sét, mưa đá

- Lốc, sét, mưa đá thường xuyên xảy ra trên địa bàn tỉnh. Đây là loại hình thiên tai gây chết người, tóc mái, đổ nhà cửa, cây cối; gây thiệt hại nặng về hoa màu.

- Cấp độ rủi ro cao nhất ghi nhận được: Cấp 2.

- Số trận lốc, sét, mưa đá xảy ra trên địa bàn tỉnh trung bình:

+ Lốc: 10÷15 trận/năm

+ Sét: 20÷40 trận /năm (thường đi kèm mưa dông)

+ Mưa đá: 01÷02 cơn/năm.

- Vùng bị ảnh hưởng: Toàn tỉnh.

1.4 Lũ, ngập lụt

- Trong những năm gần đây do sự điều tiết của các hồ thủy điện thượng lưu nên trên hệ thống các sông Đà, sông Lô, sông Hồng ít xuất hiện lũ. Lũ sông thường xảy ra với tuyến sông Thao (chưa có hồ thủy điện điều tiết) các tuyến sông nhỏ như sông Bứa, Sông Bôi, sông Bù mực nước lũ thường lên, xuống nhanh, ghi nhận nhiều đợt lũ trên báo động III, điển hình năm 2018 trên sông Bứa đã ghi nhận đỉnh lũ tại trạm thủy văn Thanh Sơn lên tới 29,58m (trên báo động III 3,58m), năm 2024 trên sông Thao tại trạm thủy văn Âm Thượng mực nước lên tới 28,72m (trên báo động III 2,72m), trên Sông Lô tại trạm Vụ Quang lên tới +21,21m (trên BĐIII 0,71m).

- Do vùng đồng bằng thấp trũng nên việc tiêu thoát nước nội đồng là tự chảy chỉ tiêu thoát lũ qua sông Cà Lồ đổ ra sông Cầu nên tình trạng ngập lụt hàng năm vẫn xảy ra, nhất là những đợt mưa lớn như năm 2008, 2012, 2013, 2016 làm ngập hàng ngàn ha lúa và hoa màu, thủy sản của nhân dân trong tỉnh, thiệt hại lên đến hàng trăm tỉ đồng; trên sông Thao lũ thường gây ngập lụt các khu vực dân cư ven sông, các xã phía thượng nguồn sông Thao (Đan Thượng, Hiền Lương, Hạ Hòa, Văn Lang).

- Cấp độ rủi ro cao nhất ghi nhận được do lũ: Cấp 4.

1.5 Lũ quét, sạt lở đất đá, sụt lún đất

- Là loại hình thiên tai cũng thường xuyên xảy ra khi có mưa to kéo dài trên địa bàn tỉnh và nhiều tỉnh miền núi phía Bắc. Thường xảy ra tại khu vực các xã ven chân núi, vùng núi cao trên các suối, ngòi, trên các tuyến giao thông, tại các vùng có địa chất, địa hình không ổn định..

- Cấp độ rủi ro cao nhất ghi nhận được do lũ quét: Cấp 1.

1.6 Nắng nóng

- Nắng nóng trên địa bàn tỉnh thường xuyên xảy ra vào các tháng 5, 6 hàng năm với nền nhiệt độ trong ngày từ 35°C ÷ 40°C. (Các đợt nắng nóng từng xảy ra trên địa bàn tỉnh như: tháng 6/2010, tháng 5/2015, tháng 6/2015, tháng 6, 7/2020 nhiệt độ cao nhất lên đến 39, 40°C kéo dài trên 5 ngày; đặc biệt các đợt nắng nóng kéo dài tháng 6/2017, tháng 5,6/2019 nhiệt độ cao nhất lên đến trên 41°C).

- Cấp độ rủi ro thiên tai ghi nhận được do nắng nóng: Cấp 2.
- Vùng bị ảnh hưởng: Toàn tỉnh.

1.7 Hạn hán

- Hạn hán thường xảy ra vào các tháng mùa khô trong năm như: Các tháng đầu năm từ tháng 1, 2, 3 và các tháng cuối năm từ tháng 10, 11, 12.
- Cấp độ rủi ro thiên tai ghi nhận được do hạn hán: Cấp 1.
- Vùng bị ảnh hưởng: Toàn tỉnh.

1.8. Rét hại, sương muối

Khi nhiệt độ trung bình ngày và đêm xuống dưới 13°C được gọi là rét hại. Rét hại kèm sương muối thường xảy ra vào các tháng mùa đông do ảnh hưởng của các đợt không khí lạnh từ phía Bắc.

- Cấp độ rủi ro thiên tai ghi nhận cao nhất được do rét hại, sương muối: Cấp 2
- Vùng bị ảnh hưởng: Toàn tỉnh.

2 Tình hình thiệt hại trong những năm gần đây:

- Khu vực tỉnh Hòa Bình cũ: Theo thống kê trong vòng 8 năm từ năm 2017 đến năm 2024 khu vực tỉnh Hòa Bình cũ thiên tai đã gây thiệt hại về nhà ở, sản xuất nông nghiệp và cơ sở hạ tầng, cũng như số người chết, mất tích và bị thương (số người chết và mất tích do thiên tai là 78 người, bị thương 37 người) với các loại hình thiên tai như bão và áp thấp nhiệt đới; lũ, ngập lụt; lũ ống, lũ quét; sạt lở đất; gió mạnh, dông, lốc, sét; hạn hán; động đất; rét đậm, rét hại; mưa đá. Tổng giá trị thiệt hại ước tính 8.153,87 tỷ đồng.

- Khu vực tỉnh Vĩnh Phúc cũ các đợt thiên tai xuất hiện như: Đợt mưa đá trên diện rộng tháng 11/2006; mưa lớn lịch sử trái mùa đầu tháng 11/2008; các cơn bão kèm theo mưa lớn năm 2012, 2013, bão số 3 năm 2016 với diễn biến đường đi hết sức phức tạp khó lường; đợt dông lốc ngày 10/6/2020 làm 03 người chết, 18 người bị thương; đợt mưa lớn bất thường từ ngày 22-24/5 năm 2022 gây thiệt hại trên 800 tỷ đồng..., các đợt thiên tai đã gây thiệt hại nặng nề về người và tài sản, nhất là đối với sản xuất nông nghiệp. Ước thiệt hại do thiên tai gây ra 10 năm trở lại đây trên địa bàn khoảng trên 2.000 tỷ đồng.

- Khu vực tỉnh Phú Thọ cũ: Theo thống kê trong giai đoạn 2016-2024 khu vực tỉnh Phú Thọ cũ thiên tai đã gây thiệt hại về người và tài sản, cụ thể: Làm 22 người chết, 5 người mất tích, 61 người bị thương; sập đổ, hư hỏng, tốc mái 15.268 ngôi nhà, ngập 16.166 nhà, di dời khẩn cấp 11.046 hộ dân; 502 điểm trường, 54 cơ sở y tế, 184 công trình văn hóa, 19 di tích lịch sử, 43 trụ sở cơ quan; 531 phòng học, 296 điểm trường bị hư hỏng; đổ 18.474,5ha lúa, 10.918,8ha ngô và màu bị hư hỏng; làm chết 6.834 con gia súc, 228.455 con gia cầm; sập, hư hỏng 02 cầu (cầu Phong Châu, cầu Rọm) và nhiều thiệt hại khác với các loại hình thiên tai như bão và áp thấp nhiệt đới, lũ, ngập lụt, gió mạnh, dông, lốc, sét, mưa đá. Tổng giá trị thiệt hại ước tính 2.978,9 tỷ đồng.

III. ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI THEO CẤP ĐỘ RỦI RO THIÊN TAI

1. Cấp độ rủi ro thiên tai

	Loại hình thiên tai điển hình	Cấp độ rủi ro thiên tai điển hình					Ghi chú
		1	2	3	4	5	
1	Bão, áp thấp nhiệt đới			X	-	-	Có 3 cấp, từ cấp 3 đến
2	Mưa lớn	X	X	X	-		Có 4 cấp, từ cấp 1 đến
3	Lốc, sét, mưa đá	X	X				Có 2 cấp, từ cấp 1 đến
4	Lũ, ngập lụt	X	X	X	X	-	Có 5 cấp, từ cấp 1 đến
5	Lũ quét, sạt lở đất	X	X	X			Có 3 cấp, từ cấp 1 đến
6	Nắng nóng	X	X	-	-		Có 4 cấp, từ cấp 1 đến
7	Hạn hán	X	-	-	-		Có 4 cấp, từ cấp 1 đến
8	Rét hại, sương muối	X	X	-			Có 3 cấp, từ cấp 1 đến

Cấp độ rủi ro thiên tai được chia thành 5 cấp:

: Không tồn tại cấp độ.

X: cấp độ đã từng xảy ra.

-: Cấp độ chưa từng xảy ra.

2. Phân vùng thiên tai

Tỉnh Phú Thọ mới sau khi sáp nhập các Hòa Bình, Phú Thọ, Vĩnh Phúc có địa hình đa dạng và phức tạp, chia làm 3 vùng sinh thái - kinh tế rõ rệt, qua sơ bộ dựa vào địa hình trung bình các xã phân vùng như sau:



* **Vùng núi cao:** Gồm các xã, phường, cụ thể:

1	Vân Sơn	17	Quy Đức	33	Xuân Đài	48	Yên Thủy
2	Tân Sơn	18	Tân Pheo	34	An Bình	49	Lạc Lương
3	Mính Đài	19	Tiền Phong	35	An Nghĩa	50	Yên Trị
4	Yên Lập	20	Kim Bôi	36	Lương Sơn	51	Tam Đảo
5	Trung Sơn	21	Mường Động	37	Cao Dương	52	Đại Đình
6	Hòa Bình	22	Dũng Tiến	38	Liên Sơn	53	Đạo Trù
7	Kỳ Sơn	23	Hợp Kim	39	Mai Châu	54	Võ Miếu
8	Tân Hòa	24	Nật Sơn	40	Bao Lao	55	Văn Miếu

9	Thống Nhất	25	Lạc Sơn	41	Mai Hạ	56	Khả Cửu
10	Thịnh Minh	26	Mường Vang	42	Pà Cò	57	Lai Đồng
11	Cao Phong	27	Đại Đồng	43	Tân Mai	58	Long Cốc
12	Mường Thàng	28	Ngọc Sơn	44	Tân Lạc	59	Sơn Lương
13	Thung Nai	29	Nhân Nghĩa	45	Mường Bi	60	Thu Cúc
14	Đà Bắc	30	Quyết Thắng	46	Mường Hoa	61	Yên Lãng
15	Cao Sơn	31	Thượng Cốc	47	Toàn Thắng	62	Hương Cầm
16	Đức Nhân	32	Yên Phú				

- Đặc điểm: núi cao, dốc đứng, chia cắt mạnh bởi nhiều sông suối.

- Nguy cơ cao về lũ quét, sạt lở đất đá, rét hại, mưa đá, đông lốc... cô lập giao thông.

- Dân cư thưa, phần lớn là đồng bào dân tộc thiểu số.

* **Vùng trung du đồi thấp:** Gồm các xã, phường, cụ thể:

1	Âu Cơ	15	Yên Kỳ	29	Lạc Thủy	43	Hiền Lương
2	Hy Cương	16	Vĩnh Chân	30	Thượng Long	44	Thái Hòa
3	Lâm Thao	17	Văn Lang	31	Xuân Viên	45	Liên Hòa
4	Xuân Lũng	18	Cẩm Khê	32	Minh Hòa	46	Hợp Lý
5	Dân Chủ	19	Phú Khê	33	Đan Thượng	47	Tam Dương Bắc
6	Phú Mỹ	20	Hùng Việt	34	Đồng Lương	48	Tam Sơn
7	Thanh Ba	21	Văn Bán	35	Trạm Thản	49	Hải Lự
8	Quảng Yên	22	Thọ Văn	36	Tiên Lương	50	Tiên Lữ
9	Hoàng Cương	23	Vạn Xuân	37	Chí Tiên	51	Xuân Hòa
10	Liên Minh	24	Hiền Quan	38	Phú Thọ	52	Sông Lô
11	Đoan Hùng	25	Thanh Thủy	39	Phong Châu	53	Lập Thạch
12	Tây Cốc	26	Đào Xá	40	Phù Ninh	54	Hạ Hòa
13	Chân Mộng	27	Tu Vũ	41	Đông Thành	55	Cự Đồng
14	Chí Đám	28	Thanh Sơn	42	Bằng Lũn	56	Yên Sơn

- Đặc điểm: đồi núi thấp xen kẽ thung lũng hẹp.

- Nguy cơ cao về lũ sông, ngập lụt, hạn hán, mưa đá, đông lốc...

* **Vùng đồng bằng và ven sông:** Gồm các xã, phường thuộc các xã, phường, cụ thể:

1	Nông Trang	11	Phúc Yên	21	Vĩnh An
2	Thanh Miếu	12	Vĩnh Yên	22	Vĩnh Phú
3	Bản Nguyên	13	Bình Tuyền	23	Vĩnh Thành
4	Bình Phú	14	Tam Dương	24	Yên Lạc
5	Việt Trì	15	Hội Thịnh	25	Tê Lỗ
6	Vân Phú	16	Hoàng Anh	26	Liên Châu
7	Tam Nông	17	Vĩnh Tường	27	Tam Hồng
8	Phùng Nguyên	18	Thổ Tang	28	Bình Nguyên
9	Vĩnh Phúc	19	Vĩnh Hưng	29	Bình Xuyên
10	Sơn Đông	20	Nguyệt Đức	30	Xuân Lãng

- Đặc điểm: địa hình thấp, đất phù sa màu mỡ, tập trung nhiều khu dân cư, công nghiệp và đô thị.

- Nguy cơ thiên tai chủ yếu: ngập úng, lũ sông, lũ nội đồng, bão mạnh đổ bộ, đông lốc...

* Tỉnh Phú Thọ là một đơn vị hành chính lớn, có vị trí chiến lược, tài nguyên thiên nhiên đa dạng, nhưng đồng thời cũng chịu tác động nặng nề từ nhiều loại hình thiên tai. Điều này đòi hỏi công tác quy hoạch phát triển và ứng phó rủi ro phải toàn diện, phân vùng cụ thể, lồng ghép thích ứng biến đổi khí hậu và chuyển đổi mô hình quản lý hiệu quả.

PHẦN III

PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ THIÊN TAI

TƯƠNG ỨNG VỚI CÁC CẤP ĐỘ RỦI RO

A. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Luật Đề điều ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Luật Thủy lợi ngày 29 tháng 6 năm 2017;

Luật Phòng, chống thiên tai ngày 16 tháng 6 năm 2013, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đề điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Luật Phòng thủ dân sự ngày 20 tháng 6 năm 2023;

Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng chống thiên tai và Luật Đề điều;

Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định một số điều chi tiết của Luật Phòng thủ dân sự;

Quyết định số 02/QĐ-TWPCTT ngày 18 tháng 02 năm 2020 của Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai về việc ban hành Sổ tay hướng dẫn xây dựng phương án ứng phó tương ứng với các cấp độ rủi ro thiên tai;

Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai;

B. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

- Nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ huy, điều hành phối hợp giữa Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh đến Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự các ngành và các xã, phường trong việc xử lý tình huống, sự cố tại chỗ được kịp thời, có hiệu quả cao nhất.

- Tăng cường công tác cập nhật thông tin, tuyên truyền, cảnh báo, hướng dẫn các biện pháp phòng tránh, ứng phó thiên tai kịp thời đến các tầng lớp nhân dân. Người dân theo dõi chặt chẽ diễn biến của thiên tai, nghiêm chỉnh chấp hành các mệnh lệnh, hướng dẫn, cảnh báo của chính quyền, cơ quan chức năng; đồng thời chủ động, nâng cao ý thức tự giác tham gia cùng chính quyền, ban, ngành, đoàn thể ở địa phương trong công tác phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra.

- Tất cả các ngành, các cấp quán triệt và thực hiện nghiêm túc phương châm “bôn tại chỗ” (chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ) và nguyên tắc “phòng ngừa chủ động, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và hiệu quả”. Kịp thời di dời, sơ tán dân ở khu vực xung yếu, có nguy cơ cao đến nơi tạm cư kiên cố, chắc chắn, nhất là đối với người già, người khuyết tật, trẻ em và phụ nữ mang thai.

Huy động các nguồn lực để chủ động ứng phó có hiệu quả trước mọi tình huống thiên tai có thể xảy ra trong phạm vi quản lý, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về người, tài sản và các công trình trọng yếu do thiên tai có thể gây ra, góp phần quan trọng phát triển bền vững kinh tế - xã hội của ngành và địa phương; đặc biệt bảo đảm an toàn cho hệ thống đê điều, các công trình hồ chứa nước lớn, công trình phòng chống thiên tai quan trọng.

- Các đơn vị, địa phương trên địa bàn được phân công, chủ động xây dựng phương án ứng phó để làm cơ sở xây dựng phương án ứng phó thiên tai ở cấp cao hơn nhằm ứng phó kịp thời, đạt hiệu quả với từng tình huống cụ thể do thiên tai gây ra.

C. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ THIÊN TAI

I. Bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai và công trình trọng điểm

1.1. Công trình đê điều

Công trình đê điều bao gồm đê, kè, cống qua đê và các công trình phụ trợ trên đê, có nhiệm vụ ngăn lũ từ các con sông, đồng thời có nhiệm vụ tiêu thoát lũ từ nội đồng ra sông. Phương án bảo vệ cụ thể như sau:

- Đối với tuyến đê cấp I, cấp II, cấp III: Là các tuyến đê trọng điểm của tỉnh, ngăn lũ sông Thao, sông Lô, sông Phó Đáy, sông Hồng bảo vệ khu vực vùng đồng bằng tỉnh Phú Thọ trong đó có nhiều khu kinh tế, chính trị và văn hóa xã hội quan trọng.

Tuyến đê do UBND tỉnh trực tiếp quản lý. Hàng năm Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng báo cáo đánh giá hiện trạng và phương án hộ đê và xin ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Môi trường trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án hộ đê, bảo vệ trọng điểm cấp tỉnh.

- Đối với các tuyến đê sông cấp IV, cấp V, đê bao, đê bồi còn lại: Bao gồm: Các tuyến đê tả hữu sông Chảy, tả hữu sông Bứa, sông Đà, sông Bùi, sông Bôi, sông Bưởi, sông Phan, sông Cà Lồ,... UBND cấp xã trực tiếp quản lý các tuyến đê đi qua địa bàn. Hàng năm, trước mùa mưa lũ, UBND cấp xã xây dựng và phê duyệt phương án bảo vệ đê cho từng tuyến đê theo phương châm 4 tại chỗ.

1.2. Hệ thống tiêu úng lớn

Để vận hành tốt hệ thống tiêu úng, hàng năm các tổ chức, cá nhân được giao quản lý hệ thống tiêu úng lập phương án bảo vệ, phòng, chống thiên tai. Phương án đảm bảo phương châm “4 tại chỗ” và khả thi. Trước mùa mưa lũ, các đơn vị được giao quản lý, vận hành, các cơ quan chức năng kiểm tra việc chuẩn bị vật tư, phương tiện, nhân lực và các điều kiện khác phục vụ cho công tác ứng cứu đảm bảo nhanh và hiệu quả.

Phương án bảo vệ: Tập trung xử lý sự cố ngay từ giờ đầu ngăn không cho các sự cố gia tăng; trong trường hợp bất khả kháng, có phương án hoành triệt hoặc tháo dỡ kịp thời.

1.3. Công trình hồ đập

Để bảo vệ công trình hồ đập, các chủ công trình tuân thủ theo Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về việc quản lý an toàn đập, hồ chứa nước. Các tổ chức cá nhân khai thác đập, hồ chứa thủy lợi có trách nhiệm lập phương án ứng phó thiên tai, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại điều 25, 26, 27 Nghị định 114/2018/NĐ-CP. Hàng năm rà soát, điều chỉnh, cập nhật bổ sung theo quy định.

Đối với công trình đang thi công chủ đầu tư xây dựng đập, hồ chứa có trách nhiệm lập phương án ứng phó thiên tai cho công trình, hạ du đập, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt trước khi tích nước.

Phương án phải đảm bảo phương châm “4 tại chỗ” và khả thi. Trước mùa mưa lũ các chủ hồ, các cơ quan chức năng kiểm tra việc chuẩn bị vật tư, phương tiện, nhân lực và các điều kiện khác phục vụ cho công tác ứng cứu đảm bảo nhanh, kịp thời và hiệu quả.

Các sự cố: Rò, sủi, thấm qua đập, sạt lở mái đập có thể gây vỡ đập; mưa lớn vượt thiết kế, tràn xả lũ không đảm bảo xả dẫn tới nước tràn qua đỉnh đập gây sạt lở và vỡ đập; sự cố cửa van tràn. Phương án kỹ thuật: Tập trung xử lý sự cố ngay từ giờ đầu không cho các sự cố gia tăng gây vỡ đập. Triển khai các mở tràn phụ, mở rộng tràn, đào sâu tràn là các biện pháp để chống vỡ đập khi mưa vượt thiết kế. (Các chủ quản lý hồ đập xây dựng phương án chi tiết cụ thể cho từng công trình).

II. Công tác đảm bảo

- Đảm bảo an ninh trật tự: Công an tỉnh triển khai các lực lượng để bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội, các công trình trọng điểm, tính mạng, tài sản của nhân dân, Nhà nước và doanh nghiệp, ngăn ngừa các đối tượng xấu lợi dụng thiên tai để trục lợi, vi phạm pháp luật...

- Đảm bảo giao thông: Sở Xây dựng (đơn vị quản lý giao thông) phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan, đơn vị chức năng đảm bảo giao thông, giám sát, hướng dẫn và chủ động thực hiện việc hạn chế hoặc cấm người đi vào vùng nguy hiểm, tuyến đường bị ngập sâu, khu vực có nguy cơ sạt lở đất, đá do mưa, lũ hoặc dòng chảy; khi thấy nguy cơ có thể sạt lở đường bộ, đất, đá, lũ quét gây nguy hiểm cho người và phương tiện đường bộ cần hạn chế, phân luồng phương tiện hoặc cấm phương tiện qua lại.

- Bảo đảm thông tin liên lạc: Sở Khoa học Công nghệ đảm bảo an toàn các cơ sở phát thanh, truyền hình, các công trình viễn thông, các trụ ăng ten trong khu dân cư; Phương án dự phòng và đảm bảo an toàn, thông suốt thông tin liên lạc trên địa bàn; kịp thời phát tin cảnh báo, các giải pháp phòng, tránh và ứng phó với thiên tai; các công điện, văn bản Chỉ đạo của Trung ương, UBND tỉnh, Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự - Phòng chống thiên tai và TKCN tỉnh cho chính quyền, cộng đồng, người dân biết để chủ động phòng tránh.

III. Phối hợp chỉ đạo, chỉ huy phòng tránh, ứng phó thiên tai và TKCN

1. Trách nhiệm trong việc chỉ huy, phối hợp ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai

a) Rủi ro thiên tai cấp độ 1

Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) cấp cấp xã có trách nhiệm trực tiếp chỉ huy, huy động nguồn lực để kịp thời ứng phó ngay khi thiên tai xảy ra theo quy định Điều 7, Nghị định 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng chống thiên tai và Luật Đê điều; Điều 19, Nghị định 131/2025/NĐ-CP Quy định phân định quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các văn bản pháp luật hiện hành.

b) Rủi ro thiên tai cấp độ 2.

Thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng chống thiên tai và Luật Đê điều; Điều 19, Nghị định 131/2025/NĐ-CP Quy định phân định quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các văn bản pháp luật hiện hành.

c) Rủi ro thiên tai cấp độ 3

Thực hiện theo quy định tại Điều 9 Nghị định 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng chống thiên tai và Luật Đê điều; Điều 19, Nghị định 131/2025/NĐ-CP Quy định phân định quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các văn bản pháp luật hiện hành.

3.2. Trình tự thực hiện chỉ huy ứng phó khi có tình huống thiên tai

- Căn cứ vào bản tin dự báo, cảnh báo thiên tai, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo các địa phương và các ngành, triển khai thực hiện biện pháp ứng phó thiên tai.

- Hình thức, nội dung và phương thức truyền, phát văn bản chỉ đạo, chỉ huy ứng phó thiên tai được quy định như sau:

+ Văn bản chỉ đạo, chỉ huy ứng phó thiên tai được ban hành dưới hình thức công điện hoặc công văn;

+ Nội dung của văn bản chỉ đạo, chỉ huy ứng phó thiên tai phải bảo đảm phù hợp với nội dung bản tin dự báo, cảnh báo, thực tế diễn biến thiên tai; biện pháp cơ bản để ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;

+ Phương thức truyền, phát văn bản chỉ đạo, chỉ huy ứng phó thiên tai bao gồm fax, Email, hệ thống SMS, Viber, Zalo, hệ thống truyền hình, phát thanh, hệ thống

thông tin cảnh báo sớm, truyền đạt trực tiếp và các hình thức khác.

- Trách nhiệm truyền phát văn bản chỉ đạo, chỉ huy ứng phó thiên tai được quy định như sau:

+ Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo, chỉ huy ứng phó thiên tai, các bản tin dự báo, cảnh báo thiên tai, Văn phòng thường trực có trách nhiệm gửi văn bản chỉ đạo, chỉ huy đến Báo và phát thanh, truyền hình tỉnh cùng cơ quan có liên quan để thực hiện các quy định truyền tin thiên tai;

+ UBND cấp xã tiếp nhận thông tin dự báo, cảnh báo thiên tai từ UBND tỉnh, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh; chỉ đạo các cơ sở phát thanh cấp xã và các cơ quan liên quan thực hiện các quy định truyền tin về thiên tai có liên quan trực tiếp đến địa phương;

4. Nguồn nhân lực ứng phó thiên tai

Nguồn nhân lực ứng phó thiên tai trên địa bàn tỉnh được huy động lực lượng của các ngành, các cấp, các tổ chức doanh nghiệp, lực lượng tình nguyện và các tầng lớp nhân dân để sẵn sàng chủ động ứng phó trước mọi tình huống khi có thiên tai xảy ra. Hàng năm, các lực lượng này đều được đào tạo, tập huấn, huấn luyện để bổ sung những kiến thức, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cũng như kỹ năng về phòng, chống thiên tai; đồng thời thành lập mới, củng cố, duy trì hoạt động của các tổ, đội với nòng cốt là lực lượng xung kích phòng chống thiên tai tại cơ sở, lực lượng quản lý đề nhân dân, cụ thể các lực lượng được huy động như sau:

- Lực lượng huy động cấp tỉnh: Bao gồm lực lượng chuyên trách cấp tỉnh, các lực lượng dự kiến huy động từ các sở, ngành, đơn vị; trong đó nòng cốt là các lực lượng ứng cứu như Quân đội, Công an, Y tế, Thanh niên xung kích, dân quân tự vệ và các lực lượng khác đứng chân trên địa bàn tỉnh.

Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh là lực lượng chính, hiệp đồng với các đơn vị đứng chân trên địa bàn, điều động các lực lượng do đơn vị quản lý và tổ chức các tổ đội công tác đề bảo đảm tại các vùng trọng điểm bao gồm lực lượng chỉ đạo, chỉ huy và trực tiếp tham gia tìm kiếm cứu nạn. Lực lượng Công an phối hợp với Quân đội tổ chức các lực lượng an ninh từ cơ sở tham gia tổ chức sơ tán nhân dân, tìm kiếm cứu nạn và bảo đảm an ninh trật tự, tài sản của Nhà nước và nhân dân. Lực lượng Y tế tỉnh phối hợp với các cơ quan tổ chức chỉ đạo Bệnh viện đa khoa/Trung tâm Y tế khu vực thực hiện cứu chữa tại chỗ cho nhân dân. Xây dựng (đơn vị quản lý giao thông) tổ chức các đội cứu hộ giao thông các khu vực bị vỡ hồ, đập, vùng bị ngập, lũ lụt chia cắt và bảo đảm phương tiện cho việc tổ chức sơ tán nhân dân ra khỏi vùng nguy hiểm.

Các lực lượng khác bao gồm các ban - ngành, đoàn thể, dân quân, thanh niên xung kích, tình nguyện viên từ các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp, các công ty, doanh nghiệp đóng trên địa bàn tỉnh.

- Lực lượng huy động cấp xã: Hàng năm, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự các xã, phường rà soát lập danh sách các lực lượng nòng cốt sẽ tham gia công tác phòng

chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn tại địa phương và các lực lượng dự bị khi cần thiết theo phương án ứng phó thiên tai được duyệt. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các lực lượng (địa bàn phụ trách, số người tham gia, phương tiện vật tư cần thiết). Tổ chức tập huấn, huấn luyện, rèn luyện các kỹ năng về hộ đê, cứu hộ, cứu nạn.

Bộ máy chỉ huy cấp xã là Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã với khoảng 30 thành viên; Ban chỉ huy Quân sự cấp xã mỗi đơn vị tổ chức 1/2 quân số biên chế làm nhiệm vụ chỉ đạo, chỉ huy và tổ chức tìm kiếm cứu nạn; đồng thời huy động 2 đội dân quân cơ động và sẵn sàng huy động lực lượng dự bị động viên của xã để ứng cứu và giúp đỡ nhân dân ở những vùng trọng điểm bị thiệt hại. Lực lượng công an mỗi xã tổ chức 01 trung đội lực lượng cơ động. Lực lượng y tế cấp xã tổ chức mỗi xã 1 tổ cơ động thực hiện cứu chữa, bảo đảm vệ sinh môi trường phòng dịch cho nhân dân.

Tùy theo tình hình diễn biến và mức độ ảnh hưởng, thiệt hại của thiên tai, Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh quyết định việc điều động và phân công, bố trí lực lượng để chi viện cho các địa phương theo yêu cầu.

(Chi tiết nguồn nhân lực cấp tỉnh có phụ lục II kèm theo)

5. Dự trữ vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm

- Cấp tỉnh: Vật tư, phương tiện dự trữ chủ yếu tại kho của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh và các sở, ngành là thành viên Ban Chỉ huy. Sở Công thương xây dựng, kiểm tra đôn đốc việc thực hiện kế hoạch dự dự hàng hóa thiết yếu, nhu yếu phẩm phục vụ ứng phó thiên tai và bình ổn thị trường hàng hóa thiết yếu khi có thiên tai xảy ra trên địa bàn tỉnh; Sở Y tế chuẩn bị vật tư, thuốc y tế theo phương án của ngành.

- UBND cấp xã chủ động chuẩn bị vật tư, vật liệu, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phù hợp với phương án ứng phó thiên tai của xã đã được phê duyệt. Khi các vật tư, trang thiết bị tại địa phương cấp xã không đáp ứng thì huy động từ cấp tỉnh.

- Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có trách nhiệm chủ động chuẩn bị nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ hoạt động phòng, chống thiên tai theo hướng dẫn của địa phương.

- Ngoài các vật tư phương tiện hiện có vật tư, phương tiện, trang thiết bị, khi có thiên tai xảy ra sẽ huy động thêm từ các sở ban ngành, đơn vị, doanh nghiệp... và các xã thành thị trên địa bàn tỉnh.

(Chi tiết vật tư, phương tiện có phụ lục III kèm theo)

IV. Biện pháp cơ bản ứng phó thiên tai tương ứng với các cấp độ rủi ro thiên tai

1. Các biện pháp ứng phó với bão, áp thấp nhiệt đới

a) Tổ chức chỉ huy

*** Cấp tỉnh:**

- Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh cập nhật kịp thời diễn biến của bão, ATNĐ; chủ động tham mưu cho Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh ban hành công điện, văn bản chỉ đạo đến các cấp, các ngành để có phương án ứng phó với thiên tai trong thời gian tối thiểu trước 12 giờ; trường hợp đột xuất chuyển ngay thông tin đến các địa phương.

- Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh: Tổ chức họp để triển khai các biện pháp ứng phó theo phương án; triển khai thực hiện các chỉ đạo của Trung ương.

- Thực hiện theo các nội dung công điện của Trung ương.

- Chỉ đạo các sở, ban ngành theo nhiệm vụ ngành quản lý để thực hiện các phương án ứng phó.

- Phân công nhiệm vụ các thành viên Ban chỉ huy kiểm tra thực tế tại các địa phương theo nhiệm vụ đã được phân công.

- Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Công an tỉnh thực hiện việc ứng phó, cứu hộ, cứu nạn trên địa bàn.

*** Cấp xã:**

- Thực hiện công tác trực ban, theo dõi chặt chẽ diễn biến của bão, ATNĐ.

- Thực hiện các công điện của tỉnh và của Trung ương.

- Chỉ đạo các đơn vị, ngành trong phạm vi quản lý thực hiện công tác tuyên truyền về bão, ATNĐ.

- Chỉ đạo, thực hiện công tác trực ban, theo dõi chặt chẽ diễn biến của bão, ATNĐ và các thông tin, chỉ đạo từ Trung ương và công điện của tỉnh.

- Hướng dẫn người dân các biện pháp phòng chống bão trên các phương tiện truyền thông.

- Chỉ đạo đối với các hoạt động, sinh hoạt của người dân để đảm bảo không bị thiệt hại xảy ra như cho học sinh nghỉ học, dừng các hoạt động sản xuất,...

- Chỉ đạo các đơn vị sẵn sàng lực lượng để cứu hộ cứu nạn khi có yêu cầu.

- Rà soát các khu vực trũng thấp, các khu vực có nguy cơ cao bị ảnh hưởng chuẩn bị để di dời, sơ tán dân.

- Huy động các lực lượng để hỗ trợ nhân dân thu hoạch vụ mùa, chằng chống nhà cửa, di dời đồ đạc,...

- Thường trực tại các khu vực có nguy cơ cao bị ảnh hưởng.

- Kiểm tra, rà soát các hộ gia đình có các đối tượng dễ bị tổn thương để kịp thời hỗ trợ khi cần thiết.

b) Phương án sơ tán dân

Đối với phương án sơ tán dân khi có bão mạnh hoặc siêu bão cần xác định các tình huống có thể xảy ra trên địa bàn tỉnh Phú Thọ (dự báo bão đổ bộ và ảnh hưởng trực tiếp, gây mưa lớn trên địa bàn tỉnh) để có các biện pháp, kịch bản ứng

phó. Các địa phương rà soát phương án sơ tán dân vùng trũng thấp, các khu nhà xung yếu, xác định số người phải sơ tán, kiểm tra an toàn các công trình là nơi sơ tán đến.

**** Khi bão gần bờ và khẩn cấp, dự báo đổ bộ vào đất liền đi qua Phú Thọ***

- Phát lệnh sơ tán: Chủ tịch UBND các cấp hoặc Trưởng ban BCH Phòng thủ dân sự các cấp.

- Chỉ huy công tác sơ tán nhân dân: Chủ tịch UBND, Trưởng ban BCH Phòng thủ dân sự các cấp.

- Lực lượng và phương tiện hỗ trợ sơ tán nhân dân: các lực lượng vũ trang đã hiệp đồng với xã/phường và của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Ban Chỉ huy Quân sự xã/phường; Công an tỉnh, các sở, ngành.

- Hình thức sơ tán: người dân tự đi sơ tán là chính, di dân tại chỗ, di dân từ nhà bán kiên cố sang nhà kiên cố, di dân đến các công sở, cơ quan, đơn vị... Ưu tiên sơ tán trước cho các đối tượng dễ bị tổn thương như: người già, trẻ em, người khuyết tật, người bệnh... Đặc biệt chú ý đến người dân, công nhân sống trong các nhà trọ, nhà tạm, không kiên cố.

- Người sơ tán phải chuẩn bị và mang theo tư trang, nhu yếu phẩm để sử dụng trong thời gian sơ tán.

- Các địa phương có kế hoạch chuẩn bị lương thực, nước uống, thuốc dự phòng tối thiểu, vệ sinh môi trường... tại nơi sơ tán.

- Công an tỉnh chịu trách nhiệm phân công lực lượng đảm bảo an toàn, an ninh trật tự tại các địa điểm sơ tán.

- Chủ tịch UBND cấp xã quyết định tổ chức cưỡng chế sơ tán trường hợp tổ chức, cá nhân không tự giác chấp hành chỉ đạo, chỉ huy, hướng dẫn sơ tán phòng, tránh bão vì mục đích an toàn cho người.

**** Khi bão đổ bộ vào khu vực tỉnh***

- Tổ chức lực lượng thường trực tại các khu vực sơ tán, theo dõi chặt chẽ diễn biến bão, đánh giá nguy cơ mất an toàn của công trình nhà ở để có biện pháp đảm bảo an toàn trong bão.

- Tổ chức lực lượng đảm bảo an toàn, an ninh trật tự tại các khu vực dân cư đã di dời và nơi đến.

- Đảm bảo hậu cần: cung cấp đủ nước uống, lương thực, thực phẩm thiết yếu, thuốc chữa bệnh,... cho người dân tại các điểm sơ tán.

**** Khi bão tan***

Lực lượng Công an phối hợp cùng lực lượng của Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Ban chỉ huy Quân sự cấp xã, UBND các địa phương sở tại huy động phương tiện theo kế hoạch, hướng dẫn cho nhân dân tại các điểm sơ tán trở về nhà an toàn, đảm bảo an ninh trật tự.

Lưu ý: Người sơ tán chỉ được dời nơi sơ tán khi được sự đồng ý của cơ quan

chức năng và điều kiện thời tiết không nguy hiểm.

c) Phương án bảo vệ công trình PCTT và công trình trọng điểm

- Tổ chức chặt chẽ công tác quản lý, bảo vệ các công trình PCTT theo phân công, phân cấp. Các sở, ngành, địa phương phải thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá chất lượng, mức độ an toàn của công trình trong phạm vi quản lý nhằm kịp thời phát hiện sự cố, hư hỏng để có biện pháp sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp đảm bảo an toàn.

- Chủ động kế hoạch đầu tư kiên cố hóa, nếu vượt quá khả năng của địa phương, đơn vị mình thì báo cáo đề xuất UBND tỉnh đầu tư xây dựng mới công trình PCTT gắn với việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội hàng năm.

- UBND cấp xã tổ chức thực hiện phương án bảo vệ các công trình PCTT trên địa bàn theo phương án bảo vệ công trình đã được cấp trên chỉ đạo, hướng dẫn lập và phê duyệt.

- Các địa phương chủ động triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn cho các vị trí trọng điểm theo phương châm “4 tại chỗ”; tổ chức tuần tra, canh gác, phát hiện và xử lý kịp thời ngay từ giờ đầu những hư hỏng của đê, kè cống, đồng thời đảm bảo thông tin liên lạc và báo cáo kịp thời khi có sự cố xảy ra.

d) Phương án bảo đảm an ninh trật tự, giao thông, thông tin liên lạc

**** Bảo đảm an ninh trật tự***

Lực lượng vũ trang phối hợp với các địa phương triển khai phương án đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản nhà nước và nhân dân, đặc biệt là tại các địa điểm sơ tán dân.

**** Bảo đảm giao thông***

Lực lượng Cảnh sát giao thông phối hợp với Sở Xây dựng và các địa phương triển khai phương án ứng phó với bão tại các trọng điểm giao thông, phân luồng, điều tiết, chốt chặn các tuyến đường và các khu vực nguy hiểm đảm bảo an toàn cho người và phương tiện; thực hiện lệnh cấm hoạt động giao thông tại các đò ngang, bến phà khi bão khẩn cấp.

**** Bảo đảm thông tin liên lạc***

- Báo và phát thanh truyền hình Phú Thọ, Sở Khoa học công nghệ, chuyển tải các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và thường xuyên cung cấp thông tin về bão trên các hệ thống thông tin chuyên dụng của ngành và các phương tiện thông tin đại chúng để nhân dân biết, chủ động phòng tránh.

- Hình thức truyền thông tin từ tỉnh đến các xã, phường và cộng đồng dân cư: Qua hệ thống truyền thanh của địa phương; Qua loa cầm tay trực tiếp, xe loa tuyên truyền cơ động; Điện thoại cố định, điện thoại di động, fax, máy bộ đàm; Internet: email, zalo, viber, facebook...

e) Phương án khắc phục hậu quả

- Chủ tịch UBND cấp xã chỉ huy trực tiếp và huy động nguồn lực theo thẩm quyền để ứng phó thiên tai; chịu trách nhiệm thực hiện chỉ huy, chỉ đạo của các cơ quan chỉ đạo PCTT cấp trên.

- Các lực lượng địa phương phối hợp với các lực lượng vũ trang, sở, ban, ngành tiếp tục công tác ứng cứu, TKCN, cấp cứu người bị nạn.

- Huy động khẩn cấp và tuân thủ quyết định chỉ đạo, huy động khẩn cấp về nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm theo yêu cầu của cấp trên để kịp thời ứng phó và cứu trợ khẩn cấp.

- UBND cấp xã thông tin khẩn cấp cho cấp trên về tình hình ứng cứu, TKCN và yêu cầu ứng cứu TKCN khi vượt quá khả năng.

- UBND tỉnh thông tin khẩn cấp cho Trung ương về tình hình ứng cứu, TKCN và yêu cầu ứng cứu, TKCN khi vượt quá khả năng.

- Tập trung khắc phục giao thông, giải phóng lòng đường ngay sau khi bão suy yếu để đảm bảo hoạt động của công tác TKCN, cấp cứu người bị nạn. Có phương án đảm bảo an toàn giao thông sau bão.

- Nhanh chóng thống kê thiệt hại, xác định nhu cầu cứu trợ báo cáo cấp trên.

- Bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản của nhân dân và nhà nước.

- Tổ chức đưa người sơ tán trở về nhà an toàn.

- Tổ chức cứu trợ khẩn cấp: hỗ trợ lương thực, thực phẩm, nước uống, thuốc chữa bệnh, nhu yếu phẩm, bố trí chỗ ở tạm cho các hộ mất nhà cửa hoặc bị hư hỏng nặng.

- Huy động lực lượng, phương tiện, vật tư, nhu yếu phẩm, tổ chức khắc phục hậu quả: Chăm sóc, điều trị người bị thương; Thăm hỏi, động viên các gia đình có người tử nạn, bị nạn; Khôi phục điện, nước, giao thông, viễn thông; Vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh; Khôi phục nhà cửa, cơ sở hạ tầng, y tế, giáo dục, hạ tầng thông tin truyền thông, thủy lợi, tàu thuyền, thủy sản, cây xanh, cơ sở sản xuất, hỗ trợ nông dân khôi phục và tổ chức sản xuất nông nghiệp... ưu tiên các khu vực bị thiệt hại nặng, vùng trọng yếu; Cảnh báo những nguy hiểm để người dân cảnh giác, đề phòng khi khắc phục hậu quả và trường hợp có mưa lũ sau bão.

- Tổ chức bình ổn thị trường.

- Vận động, tiếp nhận và phân phối kịp thời các nguồn hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cứu trợ về lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, hỗ trợ kinh phí cho người dân bị thiệt hại.

- Tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền về tình hình thiệt hại và kết quả triển khai công tác khắc phục hậu quả bão tại địa phương.

2. Ứng phó với lũ, ngập lụt: Cấp độ rủi ro thiên tai do lũ, lụt có 4 cấp.

2.1. Thời điểm ứng phó với với lũ và ngập lụt

- Tin cảnh báo lũ ở mức BĐI đến BĐIII thuộc các tuyến sông trên địa bàn tỉnh;
- Tin cảnh báo lũ trên mức BĐIII thuộc các tuyến sông trên địa bàn tỉnh, cảnh báo ngập lụt ở một số khu vực;
- Tin cảnh báo lũ lịch sử, mức độ ngập lụt cao.
- Tin cảnh báo lũ vượt mức lịch sử, mức độ ngập lụt cao.

2.2. Xác định các kịch bản ứng phó với lũ, ngập lụt

- Lũ BĐI đến BĐIII trên các sông (Rủi ro thiên tai cấp 1).
- Lũ BĐIII đến BĐIII+1m trên các sông (Rủi ro thiên tai cấp 2).
- Lũ BĐIII+1m đến lũ lịch sử trên các sông (Rủi ro thiên tai cấp 3).
- Lũ trên lũ lịch sử trên các sông (Rủi ro thiên tai cấp 4).

2.3. Các phương án, giải pháp ứng phó với từng kịch bản

2.3.1. Lũ, ngập lụt rủi ro thiên tai cấp độ 1

Kịch bản: Khi Lũ BĐII đến BĐIII trên các sông; lũ có xu hướng tiếp tục lên trong khi vẫn xảy ra mưa vừa, mưa to kéo dài; thời gian lũ từ 2-7 ngày trở lên.

Phương án, giải pháp ứng phó đối với các kịch bản trong trường hợp này của cấp tỉnh chủ yếu tập trung vào công tác chỉ đạo, chỉ huy, cụ thể:

- Theo dõi diễn biến của lũ và ngập lụt;
- Chỉ đạo công tác trực ban và các thông tin, chỉ đạo từ Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng chống thiên tai;
- Chỉ đạo công tác phòng, tránh ứng phó với lũ, ngập lụt: Ban hành văn bản, công điện, thông báo,...
- Chỉ đạo công tác thông tin tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông tại địa phương quản lý về tình hình mưa lũ và ngập lụt đang diễn ra;
- Chỉ đạo việc phân công nhiệm vụ cho các đơn vị nắm chắc địa bàn, căn cứ vào bản tin dự báo, cảnh báo và tình hình diễn biến cụ thể của lũ, ngập lụt để triển khai các công việc ứng phó;
- Chỉ đạo đơn vị quản lý hồ chứa thực hiện nghiêm quy trình vận hành hồ chứa đã được duyệt;
- Chỉ đạo công tác sẵn sàng lực lượng để kịp thời cứu hộ, cứu nạn đối với vùng trũng thấp, vùng có nguy cơ bị ngập lụt, các trọng điểm đối với các công trình phòng chống lũ (đê, kè, cống, hồ chứa,...).
- Các sở, ban, ngành theo chức năng, nhiệm vụ quản lý có các phương án ứng phó theo lĩnh vực quản lý, trong đó đề cập đến các nội dung:
 - + Chỉ đạo công tác trực ban, theo dõi diễn biến của lũ, ngập lụt;
 - + Rà soát các nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực có khả năng bị ảnh hưởng của lũ, ngập lụt để có các chỉ đạo theo ngành dọc;

Sở Nông nghiệp và Môi trường: Chỉ đạo các địa phương và cơ quan có liên quan về ứng phó với lũ, ngập lụt; chỉ đạo công tác sản xuất, thu hoạch vụ mùa; xử lý

các sự cố trọng điểm đối với công trình phòng chống lũ như sự cố đê, kè, cống, sạt lở ảnh hưởng đến an toàn đê; công tác vận hành hồ chứa, cắt lũ,...

Chỉ đạo công tác dự báo cảnh báo thiên tai để kịp thời chỉ đạo ứng phó và chuyển tới người dân vùng bị ảnh hưởng để nắm bắt thông tin. Chuẩn bị phương án xử lý môi trường, ứng phó sự cố môi trường và hóa chất xử lý môi trường các khu vực sau khi xảy ra thiên tai trên địa bàn

Bộ Chỉ huy Quân Sự tỉnh: Chỉ đạo công tác cứu hộ, cứu nạn; sẵn sàng lực lượng, phương tiện ứng phó khi có sự cố đối với các công trình phòng chống lũ.

Sở Công Thương: Chỉ đạo kiểm tra việc dự trữ hàng hóa thiết yếu theo kế hoạch để sẵn sàng phục vụ khi có yêu cầu; chỉ đạo công tác vận hành đảm bảo an toàn hồ chứa thủy điện; các công trình khai thác khoáng sản, hầm lò; đảm bảo an toàn điện lưới trong vùng bị lũ, ngập lụt.

Sở Xây dựng: Chỉ đạo công tác đảm bảo an toàn giao thông; các sự cố giao thông và việc thông tuyến đối với các vùng bị ảnh hưởng.

Sở Thông tin và Truyền thông: Chỉ đạo công tác thông tin tuyên truyền đến người dân và chính quyền trong vùng bị ảnh hưởng; chỉ đạo các đơn vị truyền thông tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, hướng dẫn các biện pháp ứng phó thiên tai trên các phương tiện truyền thông.

Công An tỉnh: Chỉ đạo công tác đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn giao thông khu vực xảy ra lũ, ngập lụt; phân luồng, hướng dẫn giao thông tại các khu vực nguy hiểm và phối hợp tổ chức cứu nạn, cứu hộ.

2.3.2. Khi có lũ, ngập lụt rủi ro thiên tai cấp độ 2

- Kịch bản: Khi có lũ BĐII đến BĐIII+1m trên các sông và có thể bị ảnh hưởng thêm bởi mưa kéo dài gây ngập lụt, khả năng có sự cố công trình ảnh hưởng đến an toàn hệ thống đê điều và người dân...

- Các khu vực bị ảnh hưởng lũ, ngập lụt là các xã ven sông.

Phương án giải pháp ứng phó với kịch bản trong trường hợp này như sau: Tiếp tục triển khai các nội dung chỉ đạo, huy động lực lượng, phương tiện, vật tư, hậu cần tại chỗ như khi có **lũ, ngập lụt rủi ro thiên tai cấp độ 1**; ngoài ra tập trung chỉ đạo, huy động lực lượng theo nội dung sau:

a) Công tác chỉ đạo chỉ huy

- Chỉ đạo các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan tổ chức trực ban 24/24h để theo dõi, nắm bắt thông tin, truyền tải thông tin để đảm bảo xử lý kịp thời các tình huống khi xảy ra sự cố.

- Tổ chức triển khai cụ thể thực hiện các chỉ đạo của Trung ương; tiếp tục ban hành các công điện, thông báo, văn bản chỉ đạo cấp xã và các cơ quan có liên quan tổ chức phòng, tránh ứng phó với lũ, ngập lụt. Phân công nhiệm vụ cho các cơ quan, sở ngành theo chức năng nhiệm vụ và lĩnh vực quản lý; xác định rõ vai trò chỉ huy thích hợp theo từng tình huống.

- Chỉ đạo công tác cứu hộ, cứu nạn, tìm kiếm người, phương tiện bị mất tích; trong đó phải đảm bảo an toàn cho người dân ở những vùng trũng thấp, vùng bãi sông ngoài đê, vùng có nguy cơ bị sạt lở, xác định cụ thể các hộ cần phải sơ tán; đồng thời đảm bảo việc đi lại của người dân ở vùng lũ, ngập lụt để chủ động kiểm soát người, phương tiện đi qua các khu vực nguy hiểm.

- Đối với các công trình phòng chống thiên tai phải đảm bảo công tác kiểm tra, rà soát phát hiện các sự cố công trình thông qua công tác tuần tra canh gác đê, phát hiện kịp thời các sự cố về công trình đê, kè; tổ chức thực hiện xử lý giờ đầu đối với hệ thống đê điều và các công trình phòng chống thiên tai khác theo phương châm 4 tại chỗ.

Tổ chức các đoàn công tác kiểm tra, rà soát các trọng điểm về các công trình phòng chống lũ; tùy theo tình hình để đưa ra các quyết định ứng phó.

- Sau khi thiên tai xảy ra phải tập trung chỉ đạo công tác khắc phục hậu quả nhanh, kịp thời để đảm bảo ổn định cho sản xuất và đời sống của nhân dân.

b) Công tác huy động lực lượng, phương tiện tại chỗ

- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh xây dựng phương án xác định cụ thể đối tượng, số lượng của từng lực lượng huy động đối với kịch bản này để có kế hoạch huy động, sử dụng gồm: đội thanh niên xung kích, dân quân tự vệ, tổ dân quân tự quản, công an, quân đội,....

- Các sở, ban, ngành, cấp xã, cơ quan, đơn vị xây dựng phương án huy động lực lượng, chuẩn bị phương tiện, vật tư tại chỗ của đơn vị địa phương và của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn để có thể huy động, trưng dụng trong trường hợp cần thiết.

- Các công việc cụ thể cần giao cho lực lượng đã huy động bao gồm: Giúp dân thu hoạch mùa vụ; hỗ trợ sơ tán dân khu vực bị ngập lụt, khu vực ngoài đê khi lũ lên cao; hướng dẫn người dân chuẩn bị lương thực, thực phẩm để đủ ăn trong các ngày bị ngập lụt, kê cao đồ đạc quan trọng trong nhà; tuần tra, túc trực tại các khu vực trũng thấp, các công trình phòng chống thiên tai; hướng dẫn đi lại của người dân trong vùng lũ; chủ động dừng các hoạt động trên sông khi thấy không an toàn; kiểm tra các thiết bị điện; di dời các tài sản, lương thực ra khỏi nơi có nguy cơ bị ngập; kiểm soát, nghiêm cấm thực hiện các hoạt động vớt củi trên sông khi có lũ; chuẩn bị phương tiện và lực lượng để tìm kiếm người bị lũ cuốn trôi...

c) Công tác vật tư, hậu cần tại chỗ

- Các loại vật tư có thể trưng dụng để ứng phó với lũ, ngập lụt bao gồm các vật tư dùng để xử lý sự cố các công trình, đặc biệt là các hệ thống đê điều, hồ đập, công trình giao thông...; các vật tư hậu cần thiết yếu như lương thực, nhu yếu phẩm phương tiện, thiết bị y tế, thuốc chữa bệnh, hóa chất xử lý môi trường, tiêu độc, khử trùng, phòng dịch phải được chuẩn bị đầy đủ khi có tình huống xảy ra trên địa bàn.

- Theo dõi chặt chẽ tình hình mưa, lũ, ngập lụt để thông báo cho dân vùng bị ảnh hưởng chủ động các biện pháp phòng tránh. Tùy vào tình hình cụ thể để tổ chức,

hướng dẫn sơ tán dân, tài sản đến nơi an toàn; chuẩn bị các phương án về an ninh trật tự, thông tin liên lạc, phân luồng giao thông, vật tư nhu yếu phẩm khi có yêu cầu. Tiếp tục tuần tra, túc trực tại các điểm xung yếu trên địa bàn; trong trường hợp phát sinh tình huống khẩn cấp thì tích cực ứng phó, hỗ trợ nhân dân ứng phó;

- Tổ chức ngay công tác tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn khi xảy ra các sự cố, trong đó tập trung vào các nội dung chính là sơ tán người ra khỏi khu vực nguy hiểm; cấp cứu kịp thời các đối tượng bị thương; tìm kiếm các phương tiện và người bị mất tích; trưng dụng các cơ sở vật chất hiện có để tiếp nhận các trường hợp bị nạn; huy động thuốc men để tham gia cấp cứu người bị nạn; cấp phát lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh,...

2.3.3. Khi có lũ, ngập lụt rủi ro thiên tai cấp độ 3

- Kịch bản: Khi lũ BĐIII+1m đến lũ lịch sử trên các sông kết hợp mưa lớn, ngập lụt diện rộng và các sự cố công trình, xả lũ các hồ chứa thượng nguồn...

- Các khu vực ảnh hưởng tại các xã ven sông

Phương án, giải pháp ứng phó với kịch bản trong trường hợp này như sau:

a) Công tác chỉ đạo chỉ huy

Thực hiện các nhiệm vụ chỉ đạo, chỉ huy như phương án **Khi có lũ, ngập lụt rủi ro thiên tai cấp độ 2**; lưu ý nội dung chỉ đạo trong công tác sơ tán dân: Cần xác định cụ thể số hộ dân khu vực vùng trũng thấp bị ngập, khu vực có nguy cơ sạt lở phải sơ tán, số hộ dân sống trong khu vực đê bổi có nguy cơ tràn; đặc biệt chú trọng đến các đối tượng dễ bị tổn thương, người già, trẻ em, người khuyết tật,... và cấm các hoạt động vớt củi trên sông.

b) Công tác huy động lực lượng, phương tiện tại chỗ

Thực hiện công tác huy động lực lượng, phương tiện tại chỗ như phương án **Khi có lũ, ngập lụt rủi ro thiên tai cấp độ 2**; lưu ý thêm các nội dung sau:

- Giao nhiệm vụ cụ thể các nội dung công việc cho các lực lượng đã huy động bao gồm:

+ Tuần tra canh gác đê; tổ chức thực hiện phương án hộ đê; phương án đảm bảo an toàn hồ chứa; tổ chức cấm biến báo, bố trí lực lượng ứng trực chốt, chặn, cấm người, phương tiện qua lại ở những đoạn đường bị ngập và những nơi có dòng chảy xiết; nghiêm cấm các hoạt động vớt củi trên sông.

+ Hỗ trợ, giúp dân sơ tán dân vùng bị ngập lũ nặng, di dời các tài sản, lương thực ra khỏi nơi có nguy cơ bị ngập; hỗ trợ dân thu hoạch lúa, hoa màu; di chuyển các lồng bè nuôi trồng thủy sản đến nơi an toàn.

+ Đảm bảo an ninh trật tự tại nơi sơ tán đến, đảm bảo an ninh khu vực dân đi sơ tán; phương án đảm bảo thông tin liên lạc được thông suốt phục vụ quá trình chỉ đạo điều hành; đảm bảo phương án cấp điện, vật tư, nhu yếu phẩm và các vật dụng khác để thực hiện;

+ Sẵn sàng cứu hộ, cứu nạn: tổ chức tìm kiếm người, phương tiện do lũ cuốn trôi; cứu chữa người bị thương; lập các trạm cấp cứu tạm thời hoặc trung dụng có thời hạn các trụ sở, cơ quan, trường học, bệnh viện để tiếp nhận cứu người; hỗ trợ trông giữ trẻ tập trung; kiểm soát thường xuyên trẻ em để không đi ra các khu vực nguy hiểm.

- Các ngành dọc thực hiện các nhiệm vụ của lĩnh vực mình quản lý:

+ Công an: Đảm bảo an ninh trật tự khu vực bị ảnh hưởng; phân luồng giao thông; Quản lý chặt chẽ các loại đối tượng; Bố trí lực lượng bảo vệ tài sản, cơ sở hạ tầng ,...;

+ Điện lực: Kiểm tra hệ thống lưới điện tại các địa bàn để xử lý kịp thời tình huống sự cố; Phân công trách nhiệm cho các đơn vị/doanh nghiệp để thực hiện nhiệm vụ.

+ Thông tin, truyền thông tổ chức, chỉ đạo các đơn vị thông tin, viễn thông trên địa bàn tỉnh: Duy trì thông tin liên lạc tại các trọng điểm xung yếu bằng hệ thống điện thoại cố định, vô tuyến cố định hiện có; Xử lý kịp thời các sự cố về viễn thông; Tăng cường giám sát mạng lưới, khi xảy ra sự cố, chỉ đạo ứng cứu, xử lý kịp thời, theo thứ tự ưu tiên.

+ Xây dựng: Khắc phục, xử lý ách tắc giao thông vùng lũ, ngập lụt; Cắm biển báo hiệu tại khu vực bị ảnh hưởng; bố trí cán bộ điều khiển giao thông; phân luồng giao thông để các phương tiện được lưu thông dễ dàng; Xử lý, khắc phục những tuyến đường bị ách tắc do sạt lở, cây cối gãy đổ hoặc bị các sự cố khác do bão gây ra; Phân công cụ thể cho các đơn vị chuyên ngành giao thông để xử lý các công việc theo nhiệm vụ.

c) Công tác vật tư, hậu cần tại chỗ

Thực hiện công tác huy động vật tư, hậu cần tại chỗ như phương án **Khi có lũ, ngập lụt rủi ro thiên tai cấp độ 2**; lưu ý thêm nội dung sau:

Các cấp xã chuẩn bị sẵn sàng phương án đảm bảo vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ phòng chống lũ, ngập lụt trên địa bàn:

- Thống kê vật tư, phương tiện, trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn của các đơn vị và địa phương; Phân giao nhiệm vụ cho các đơn vị, địa phương sẵn sàng nhận nhiệm vụ khi có lệnh điều động và chuẩn bị lương thực như gạo, mì tôm, nước uống và các nhu yếu phẩm khác,... phục vụ công tác hậu cần ứng phó với lũ, ngập lụt.

- Chỉ đạo các doanh nghiệp trong lĩnh vực thương mại dự trữ hàng hóa thiết yếu; chủ yếu là mì gói, lương khô, nước uống đóng chai, lương thực xăng dầu... sẵn sàng cung cấp cho các vùng bị chia cắt bởi lũ và ngập lụt kéo dài.

- Chuẩn bị các nhu yếu phẩm về cơ sở thuốc, hóa chất, dụng cụ y tế để sẵn sàng cung ứng khi có lệnh điều động. Phân giao nhiệm vụ cho các đơn vị trên các địa bàn sẵn sàng cung cấp khi có yêu cầu.

2.3.4 Khi có lũ, ngập lụt rủi ro thiên tai cấp 4

- Kịch bản: Khi có Lũ trên mức lũ lịch sử trên các sông kết hợp mưa lớn, ngập lụt diện rộng thời gian kéo dài, xả lũ các hồ chứa thượng nguồn và có thể xảy ra các sự cố công trình, các hình thái thời tiết nguy hiểm khác... làm tăng nguy cơ rủi ro thiên tai trên địa bàn tỉnh.

- Các vùng bị ảnh hưởng toàn bộ các xã ven sông.

Phương án, giải pháp ứng phó với kịch bản trong trường hợp này của cấp tỉnh như sau:

a) Công tác chỉ đạo chỉ huy

Công tác chỉ đạo chỉ huy được thực hiện các nội dung như với RRTT cấp 3 và thêm các nội dung sau:

- Lập Ban chỉ đạo tiền phương đi kiểm tra tại các khu vực bị ảnh hưởng;
- Chỉ đạo công tác đảm bảo hoạt động sản xuất hỗ trợ dân thu hoạch lúa, hoa màu; các diện tích nuôi trồng thủy, hải sản, bảo vệ bờ bao các ao, hồ...an toàn
- Tổ chức thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự tại nơi sơ tán đến, đảm bảo an ninh khu vực dân đi sơ tán; phương án đảm bảo thông tin liên lạc được thông suốt phục vụ quá trình chỉ đạo điều hành; đảm bảo phương án cấp điện, vật tư, nhu yếu phẩm và các vật dụng khác để thực hiện.

b) Công tác huy động lực lượng, phương tiện tại chỗ

Công tác huy động lực lượng, phương tiện tại chỗ được thực hiện các nội dung như với RRTT cấp 3 và các lực lượng ngành dọc... thực hiện thêm các nội dung sau:

- Công an: Đảm bảo an toàn giao thông, khắc phục, xử lý ách tắc giao thông vùng lũ, ngập lụt; Cấm biển báo hiệu tại khu vực bị ảnh hưởng; bố trí cán bộ điều khiển giao thông; phân luồng giao thông để các phương tiện được lưu thông dễ dàng;
- Điện lực: Xử lý các sự cố về hệ thống lưới điện; Cấp điện khi bị sự cố, đặc biệt ưu tiên đối với các vị trí đang chỉ đạo ứng phó;
- Xây dựng: Xử lý, khắc phục những tuyến đường bị ách tắc do sạt lở, cây cối gãy đổ hoặc bị các sự cố khác do bão gây ra.

c) Công tác vật tư, hậu cần tại chỗ

Công tác vật tư, hậu cần tại chỗ được thực hiện các nội dung như với RRTT cấp 3 và thêm nội dung sau: Huy động khẩn cấp và tuân thủ quyết định chỉ đạo, huy động khẩn cấp về nhân lực, vật tư, phương tiện trang thiết bị, nhu yếu phẩm để kịp thời ứng phó với thiên tai của cấp trên.

(Chi tiết các khu dân cư có phụ lục IV kèm theo)

3. Ứng phó với mưa lớn

3.1 Thời điểm ứng phó với mưa lớn

- Dự báo về lượng mưa 24h từ 100-200mm trong 1-2 ngày trên địa bàn tỉnh;

- Dự báo về lượng mưa 24h trên 200mm đến 500mm trong 1-2 ngày trên địa bàn tỉnh;

- Dự báo về lượng mưa 24h trên 500mm trong 1-2 ngày trên địa bàn tỉnh.

3.2 Xác định các kịch bản ứng phó với mưa lớn

- Lượng mưa 24h từ 100-200mm trong 1-2 ngày trên địa bàn tỉnh (RRTT cấp độ 1).

- Lượng mưa 24h từ 100-200mm trong 2-4 ngày; hoặc trên 200 đến 500 trong 1-2 ngày trên địa bàn tỉnh (RRTT cấp độ 2).

- Lượng mưa 24h từ 200-500mm trong 2-4 hoặc trên 500mm trong 1-2 ngày trên địa bàn tỉnh (RRTT cấp độ 3).

3.3 Xác định phạm vi ảnh hưởng: Trên toàn tỉnh.

3.4. Các phương án, giải pháp ứng phó với từng kịch bản

3.4.1 Mưa lớn rủi ro thiên tai cấp 1

Kịch bản: Lượng mưa 24h từ 100-200mm trong 1-2 ngày trên địa bàn tỉnh; Phương án, giải pháp ứng phó đối với các kịch bản trong trường hợp này chủ yếu tập trung vào công tác chỉ đạo, chỉ huy các cấp và thực hiện các nội dung chỉ đạo, chỉ huy như kịch bản **Lũ, ngập lụt rủi ro thiên tai cấp độ 1**.

3.4.2 Mưa lớn rủi ro thiên tai cấp 2

Kịch bản: Lượng mưa 24h từ 100-200mm trong 2-4 ngày; hoặc trên 200 đến 500 trong 1-2 ngày trên địa bàn tỉnh.

Phương án, giải pháp ứng phó với kịch bản trong trường hợp này thực hiện công tác chỉ đạo, chỉ huy, huy động lực lượng, phương tiện, vật tư như kịch bản **Lũ, ngập lụt rủi ro thiên tai cấp độ 2 và cấp độ 3**.

3.4.3. Mưa lớn có rủi ro thiên tai cấp 3

Kịch bản: Lượng mưa 24h từ 200-500mm trong 2-4 ngày; trên 500mm trong 1-2 ngày địa bàn tỉnh.

Phương án, giải pháp ứng phó với kịch bản trong trường hợp này như sau:

a) Công tác chỉ đạo chỉ huy

Công tác chỉ đạo chỉ huy được thực hiện các nội dung như với RRTT cấp 2 và thêm các nội dung sau:

- Tiếp tục chỉ đạo công tác thông tin truyền thông về thiên tai;
- Tổ chức tuần tra canh gác, đặc biệt là các vị trí xung yếu hoặc các công trình có sự cố;

- Chỉ đạo công tác đảm bảo tiêu thoát lũ, ngập úng tại các vùng trũng thấp;

- Tù theo từng khu vực Quyết định cho các cháu học sinh nghỉ học;

b) Công tác huy động lực lượng, phương tiện tại chỗ

Công tác huy động lực lượng, phương tiện tại chỗ được thực hiện các nội dung như với RRTT cấp 2 và thêm các nội dung sau:

- Công việc cần giao bổ sung cho các lực lượng đã huy động bao gồm:

+ Tổ chức sơ tán người ra khỏi các khu vực nguy hiểm, nơi không bảo đảm an toàn; tập trung triển khai biện pháp bảo đảm an toàn cho người, đặc biệt đối tượng dễ bị tổn thương trong tình huống thiên tai khẩn cấp; đảm bảo hậu cần từ nguồn dự trữ của chính quyền và nhân dân tại nơi sơ tán;

+ Rà soát, kiểm tra bảo đảm các hệ thống thông tin liên lạc đáp ứng yêu cầu thông tin cảnh báo, chỉ đạo, chỉ huy phòng chống thiên tai;

+ Bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản của nhà nước và nhân dân tại khu vực xảy ra thiên tai;

c) Công tác vật tư, hậu cần tại chỗ

Công tác vật tư, hậu cần tại chỗ được thực hiện các nội dung như với RRTT cấp 2 và thêm nội dung sau: Thực hiện hoạt động tìm kiếm cứu nạn người, phương tiện bị mất tích, cuốn trôi; cứu chữa người bị thương, hỗ trợ lương thực, thuốc chữa bệnh, nước uống và nhu yếu phẩm khác tại khu vực bị chia cắt, khu vực ngập lụt nghiêm trọng và địa điểm sơ tán.

4. Ứng phó với lũ quét, sạt lở đất do mưa lũ hoặc dòng chảy:

4.1 Thời điểm ứng phó: Lũ quét, sạt lở đất có Rủi ro thiên tai cấp 1,2,3.

4.2 Xác định phạm vi ảnh hưởng

Vùng xảy ra mưa lớn; các xã vùng núi cao; Khu vực vùng đồi, núi nơi đã có mưa nhiều ngày, đất đai đạt đến độ bão hòa; Khu vực dân cư, nhà cửa ven đồi núi, sông suối, đồi trọc, hạ lưu các sông suối

4.3 Các phương án, giải pháp ứng phó

a) Khi lũ quét, sạt lở có rủi ro thiên tai cấp 1

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm trực tiếp chỉ huy, huy động nguồn lực tại chỗ để ứng phó kịp thời ngay khi thiên tai xảy ra; hỗ trợ công tác ứng phó khi có đề nghị của các địa phương lân cận; báo cáo và chịu trách nhiệm thực hiện chỉ đạo, chỉ huy của các cơ quan phòng chống thiên tai cấp trên; đồng thời được quyền huy động các nguồn lực sau để ứng phó thiên tai: Lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã, dân quân tự vệ, thanh niên, các tổ chức, cá nhân trên địa bàn và các tổ chức, cá nhân tình nguyện; Vật tư dự trữ do nhân dân chuẩn bị, vật tư, trang thiết bị, phương tiện của cấp xã và tổ chức, cá nhân hoạt động trên địa bàn.

- Các lực lượng tham gia ứng phó thiên tai trên địa bàn có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ theo sự chỉ huy của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc người được ủy quyền.

- Trong trường hợp vượt quá khả năng ứng phó của cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh hỗ trợ.

b) Khi lũ quét, sạt lở có rủi ro thiên tai cấp 2

*** Công tác chỉ đạo chỉ huy**

- Chỉ đạo công tác trực ban 24/24h để theo dõi, nắm bắt thông tin, truyền tải thông tin và xử lý các tình huống khi xảy ra sự cố; bố trí lãnh đạo chủ chốt thường

trực khi thấy xuất hiện có mưa lớn, dài ngày để xử lý các tình huống đề phòng xảy ra lũ quét, sạt lở đất;

- Chỉ đạo công tác phòng, tránh: Tiếp tục chỉ đạo bằng các công điện, thông báo, văn bản chỉ đạo các cấp và các cơ quan có liên quan tổ chức phòng, tránh ứng phó với mưa lớn;

- Chỉ đạo công tác đảm bảo an toàn cho người dân, hoạt động sinh hoạt, sản xuất của người dân bị ảnh hưởng; cung cấp lương thực, nhu yếu phẩm khu vực dễ bị chia cắt;

- Chỉ đạo các lực lượng tham gia ứng phó tại hiện trường; công tác tìm kiếm, cứu nạn, hỗ trợ khắc phục nhanh các sự cố để sớm ổn định đời sống nhân dân khu vực bị lũ quét, sạt lở đất; các lực lượng chính bao gồm Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Công an tỉnh;

- Tổ chức các đoàn công tác kiểm tra hiện trường, tùy theo tình hình để đưa ra các quyết định ứng phó; tổ chức khắc phục nhanh để sớm ổn định đời sống của nhân dân vùng bị ảnh hưởng.

*** Công tác huy động lực lượng, phương tiện tại chỗ**

- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh xây dựng phương án cụ thể huy động lực lượng, chuẩn bị phương tiện, vật tư để có kế hoạch sử dụng ứng phó với kịch bản trên địa bàn tỉnh; các sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn tỉnh tổ chức lực lượng, chuẩn bị phương tiện, vật tư để có thể huy động, trưng dụng trong trường hợp cần thiết.

- Cấp xã xây dựng phương án huy động lực lượng, chuẩn bị phương tiện, vật tư tại chỗ trên địa bàn để huy động khi cần thiết và phối hợp với các lực lượng cấp trên để sẵn sàng ứng phó khi có tình huống xảy ra.

- Công việc cần giao cho các lực lượng đã huy động bao gồm:

- + Xác định các địa điểm sơ tán; hỗ trợ, di dời dân đến nơi an toàn trước khi xảy ra lũ quét hoặc sạt lở đất; ưu tiên sơ tán trước các đối tượng dễ bị tổn thương: người già, phụ nữ, trẻ em, người tàn tật, v.v... và phải đảm bảo các yêu cầu tối thiểu về chỗ ở, chất đốt, nước sạch, lương thực; dịch vụ y tế, vệ sinh môi trường;

- + Thực hiện hoạt động tìm kiếm, cứu nạn người bị vùi lấp, mất tích; cứu chữa người bị thương, hỗ trợ lương thực, thuốc chữa bệnh, nước uống và nhu yếu phẩm khác tại khu vực bị sạt lở; hỗ trợ chỗ ở cho những hộ bị mất nhà ở do lũ quét, sạt lở đất gây ra. Bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản của nhà nước và nhân dân tại khu vực xảy ra thiên tai.

- + Tổ chức cắm biển báo, bố trí lực lượng ứng trực chốt, chặn, cấm người, phương tiện qua lại ở những đoạn đường bị ngập; Xử lý các điểm ách tắc giao thông do sạt lở gây ra.

*** Công tác vật tư, hậu cần tại chỗ**

- Sở Công Thương xây dựng phương án dự trữ, chuẩn bị, huy động lương thực, thực phẩm, vật tư, nhu yếu phẩm; Sở Y tế xây dựng phương án chuẩn bị lực lượng, phương tiện, thiết bị y tế, thuốc chữa bệnh, hóa chất xử lý môi trường, tiêu độc, khử trùng, phòng dịch theo cơ sở quy định vật tư, cơ sở thuốc cấp tỉnh để huy động khi tình huống xảy ra; Vật tư, lương thực hỗ trợ cho các khu vực bị có thể bị chia cắt.

- Tiếp tục tuần tra, túc trực tại các điểm xung yếu trên địa bàn; Trong trường hợp phát sinh tình huống khẩn cấp thì tích cực ứng phó, hỗ trợ nhân dân ứng phó và bổ sung, dự trữ lương thực, nhu yếu phẩm từ những người dân.

- Đảm bảo vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ phòng chống lũ quét, sạt lở đất. Thống kê vật tư, phương tiện, trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn của các đơn vị và địa phương; Phân giao nhiệm vụ cho các đơn vị/địa phương sẵn sàng nhận nhiệm vụ khi có lệnh điều động.

c) Khi lũ quét, sạt lở có rủi ro thiên tai cấp 3

*** Công tác chỉ đạo chỉ huy**

Công tác chỉ đạo chỉ huy được thực hiện các nội dung như với RRTT cấp 2 và thêm các nội dung sau:

- Triển khai thực hiện các chỉ đạo của Trung ương;
- Quyết định hỗ trợ người dân vùng bị ảnh hưởng;
- Chỉ đạo công tác sơ tán dân hoặc hỗ trợ dân di dời đến nơi ở mới;
- Lực lượng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Công an tỉnh thực hiện việc ứng phó, cứu hộ, cứu nạn trên địa bàn.

*** Lực lượng, phương tiện và hậu cần tại chỗ**

- Huy động lực lượng, phương tiện để cứu chữa kịp thời những người bị thương; người bị thương nặng phải được chuyển nhanh lên tuyến trên để cứu chữa; khẩn trương tìm kiếm những người còn mất tích;

- Huy động lực lượng để sơ tán, di chuyển những người còn sống sót tới nơi an toàn; dựng lều bạt; cứu trợ khẩn cấp các điều kiện thiết yếu cho đồng bào; động viên, thăm hỏi, chia sẻ đau thương mất mát, hỗ trợ kịp thời về vật chất và tinh thần cho những người bị mất người thân, mất mát tài sản;

- Huy động lực lượng phối hợp với cộng đồng thôn, bản và thân nhân người bị nạn thực hiện việc chôn cất người bị chết theo phong tục của địa phương và thực hiện kịp thời hỗ trợ mai táng phí;

- Thống kê, đánh giá mức độ thiệt hại thực tế, đối chiếu chính sách quy định hiện hành để trình Trưởng Ban chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia hoặc Chính phủ xét, quyết định mức cứu trợ khẩn cấp cho các gia đình bị thiệt hại do thiên tai gây ra;

- Tổ chức khắc phục hậu quả do lũ quét, sạt lở đất gây ra, gồm:

+ Hệ thống thông tin liên lạc phải được ưu tiên hàng đầu để chính quyền ở cấp cơ sở báo cáo được tình hình thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn và những yêu cầu cần được cứu hộ, cứu nạn, cứu trợ khẩn cấp;

+ Hệ thống giao thông, cầu cống và đường dân sinh đảm bảo cho công tác cứu hộ, cứu nạn, công tác cứu trợ khẩn cấp có thể tiếp cận sớm nhất với đồng bào vùng bị thiên tai;

+ Dọn dẹp vệ sinh môi trường, đặc biệt là môi trường để phòng tránh dịch bệnh phát sinh. Khi phát hiện có dấu hiệu của dịch bệnh phải tập trung lực lượng, phương tiện khoanh vùng, bao vây, dập tắt dịch trong thời gian ngắn nhất, hạn chế lây lan ra cộng đồng;

- Thực hiện cứu hộ, cứu nạn đối với người, công trình và cơ sở hạ tầng khu vực bị thiệt hại;

- Triển khai lực lượng đảm bảo an ninh trật tự khu vực bị thiệt hại.

(Chi tiết các khu vực nguy cơ lũ ống, lũ quét, sạt lở và vị trí sơ tán theo phụ lục V, VI kèm theo)

5. Ứng phó với nắng nóng

5.1 Thời điểm ứng phó với nắng nóng

- Nhiệt độ cao từ 39°C-40°C kéo dài từ 5-10 ngày;

- Nhiệt độ cao trên 40°C kéo dài từ 5-10 ngày;

- Nhiệt độ cao trên 40°C kéo dài trên 10 ngày.

5.2 Các kịch bản ứng phó với nắng nóng

- Nhiệt độ cao nhất trong ngày lên đến 39°C, 40°C kéo dài từ 5-10 ngày hoặc nhiệt độ cao nhất trong ngày trên 40°C kéo dài từ 3-5 ngày (RRTT cấp 1);

- Nhiệt độ cao nhất trong ngày lên đến 39°C, 40°C kéo dài từ trên 10 ngày hoặc nhiệt độ cao nhất trong ngày trên 40°C kéo dài từ 5-10 ngày (RRTT cấp 2);

- Nhiệt độ cao nhất trong ngày trên 40°C kéo dài trên 10 ngày (RRTT cấp 3).

5.3 Ứng phó với các kịch bản

5.3.1 Nắng nóng có rủi ro thiên tai cấp 1

Kịch bản: Nhiệt độ cao nhất trong ngày lên đến 39°C, 40°C kéo dài từ 5-10 ngày hoặc nhiệt độ cao nhất trong ngày trên 40°C kéo dài từ 3-5 ngày.

- Căn cứ vào dự báo, cảnh báo, tính chất và diễn biến thực tế của từng loại thiên tai, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh chỉ đạo Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự các cấp, ngành triển khai biện pháp ứng phó phù hợp với từng tình huống cụ thể.

5.3.2 Nắng nóng có rủi ro thiên tai cấp 2

Kịch bản: Nhiệt độ cao nhất trong ngày lên đến 39°C, 40°C kéo dài từ trên 10 ngày hoặc nhiệt độ cao nhất trong ngày trên 40°C kéo dài từ 5-10 ngày

Phương án, giải pháp ứng phó trong trường hợp này của cấp tỉnh như sau:

a) Công tác chỉ đạo, chỉ huy

- Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh chỉ đạo cập nhật các bản tin cảnh báo sớm và ban hành các văn bản để chỉ đạo ứng phó với nắng nóng tới các ngành và cấp xã bị ảnh hưởng để chủ động phòng tránh; Căn cứ vào dự báo, cảnh báo, tính chất và diễn biến thực tế để chỉ đạo triển khai biện pháp ứng phó phù hợp với từng tình huống cụ thể;

- Chỉ đạo các sở, ban ngành, các xã, phường tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường; chỉ đạo các bệnh viện, các trung tâm y tế đảm bảo tốt nhất việc khám chữa bệnh, sơ cứu, cấp cứu người bệnh trong những ngày nắng nóng.

b) Lực lượng, vật tư, phương tiện tại chỗ

- Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo cơ quan thông tấn, báo chí phát thanh, truyền hình trên địa bàn tỉnh, hệ thống truyền thanh của địa phương để truyền tải các bản tin dự báo, cảnh báo về nắng nóng và hướng dẫn kiến thức, kỹ năng ứng phó với nắng nóng;

- Chỉ đạo các địa phương triển khai các biện pháp bảo vệ sức khỏe, phòng bệnh, đặc biệt là cho trẻ em và người già;

- Khuyến cáo người dân hạn chế ra đường trong những ngày nắng nóng, khi ra đường phải có biện pháp bảo vệ, che tránh;

- Phân luồng giao thông, tổ chức kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm quy định, đảm bảo cho người dân tham gia giao thông thông suốt, nhất là trong những giờ cao điểm nắng nóng;

- Chỉ đạo công tác phòng, chống đuối nước;

- Thực hiện các biện pháp tiết kiệm nguồn nước; xây dựng kế hoạch sản xuất hợp lý, bố trí diện tích và cơ cấu, thời vụ gieo trồng phù hợp với năng lực nguồn nước hiện có, phòng chống sâu bệnh, dịch bệnh, đặc biệt cần chú ý đến tình huống cháy rừng trong thời gian xảy ra nắng nóng;

- Tăng cường công tác nạo vét, gia cố, duy tu sửa chữa hệ thống kênh tưới để đảm bảo đủ cung cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, sinh hoạt. Chuẩn bị phương tiện, trang thiết bị hỗ trợ cấp nước phòng, chống hạn khi cần thiết;

- Tổ chức vận hành các công trình thủy lợi, các cống lấy nước, trạm bơm nước tưới đảm bảo điều kiện các công trình thủy lợi vận hành tốt, cung cấp đủ nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, phòng, chống cháy rừng, hạn chế ô nhiễm nguồn nước;

- Rà soát cây trồng trên các tuyến phố, thực hiện trồng mới thay thế cây có dấu hiệu chết, khô héo;

- Khuyến khích các tổ chức kinh tế, xã hội, người dân lắp đặt hệ thống thu năng lượng mặt trời; nhằm giảm thiểu tối đa ảnh hưởng của nắng nóng đồng thời cung cấp năng lượng sạch, phục vụ cho nhu cầu sản xuất, sinh hoạt.

5.3.3 Nhiệt độ cao trên 40°C kéo dài trên 10 ngày (RRTT cấp 3)

Tiếp tục triển khai phương án như đối với rủi ro thiên tai cấp độ 2 và thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

Phương án, giải pháp ứng phó trong trường hợp này của cấp tỉnh như sau:

a) Công tác chỉ đạo, chỉ huy cấp tỉnh

- Chỉ đạo Sở Y tế triển khai công tác phòng chống dịch bệnh mùa hè, không để bùng phát dịch bệnh; bổ sung thêm phòng khám, giường bệnh để khám chữa bệnh, sơ cứu, cấp cứu người bệnh trong những ngày nắng nóng;

- Kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm;

- Chỉ đạo công tác phòng, chống đuối nước, đặc biệt là tai nạn đuối nước trẻ em trong dịp hè.

b) Phương án ứng phó

- Rà soát, đảm bảo điều kiện sinh hoạt và sức khỏe cho người già, trẻ nhỏ tại các trung tâm bảo trợ xã hội;

- Triển khai đồng bộ công tác phòng, chống đuối nước, đặc biệt là tai nạn đuối nước trẻ em trong dịp hè;

- Xử lý kịp thời các sự cố về điện; bố trí kế hoạch cắt điện hợp lý. Không cắt điện trong lúc cao điểm thời tiết nắng nóng tại các khu vực trọng điểm và thời điểm nắng nóng nhất;

- Bổ sung các trạm bơm tăng áp đảm bảo cung cấp đủ nước sạch cho người dân, hạn chế mức thấp nhất tình trạng mất nước sạch cục bộ tại các khu dân cư. Trường hợp bị mất nước, thiếu nước phải bố trí cấp nước lưu động;

- Xây dựng các biện pháp phòng cháy chữa cháy; chuẩn bị sẵn sàng về thiết bị, phương tiện, nhân lực duy trì lệnh trực 24/24 giờ sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ khi xảy ra cháy nổ.

6. Các biện pháp ứng phó với lốc, sét, mưa đá

6.1 Lốc, sét, mưa đá cấp độ 1

a) Lực lượng, phương tiện và vật tư tại chỗ:

- Đảm bảo an toàn cho người:

+ Khuyến cáo người dân không ở trong những căn nhà tạm, yếu; tìm nơi trú ẩn an toàn khi có lốc và mưa đá (không di chuyển đến dưới các cây lớn, nhà tạm).

+ Khuyến cáo việc sử dụng điện thoại, điện gia dụng khi có sấm sét (rút phích cắm, ăng ten tivi và những đồ điện tử đang sử dụng). Trường hợp trực trực lưới điện chung thì tốt nhất nên ngắt cầu dao hoặc rút hết phích cắm của các đồ điện trong gia

đình ra khỏi ổ điện.

+ Không nên ra ngoài lúc trời có mưa dông kèm theo sấm sét và không được lại gần nơi có dây điện rơi xuống.

+ Nếu ở ngoài trời khi mưa dông có nguy cơ bị sét đánh phải tìm chỗ trú ẩn an toàn, không đứng trên đồi cao hay những khoảng đất trống, rộng rãi như cánh đồng, sân chơi... không núp dưới cây cao ngoài đồng trống; không khuân vác vật dụng bằng kim loại như cuốc, xẻng, búa, liềm...

+ Nếu đang làm ngoài đồng, nên chạy đến nơi nào gần nhất để giữ mình được khô ráo. Nếu không kịp đến nơi an toàn, thì nên núp nơi thấp nhất, thu mình và chụm hai chân lại.

+ Nếu đang đi ngoài đường mà gặp mưa đá, phải dừng lại tìm chỗ ẩn, đội mũ bảo hiểm để tránh đá rơi vào đầu, chờ đá trên đường tan hết mới tiếp tục đi để tránh trơn ngã.

- Đảm bảo an toàn cho nhà cửa, công trình và tài sản:

+ Khuyến cáo người dân, đơn vị, doanh nghiệp,.. lắp đặt hệ thống cột thu lôi, cột chống sét thích hợp cho từng công trình.

+ Xây dựng các công trình, nhà ở kiên cố, thường xuyên chằng chống nhà cửa để tăng độ vững chắc nhằm đề phòng lốc xoáy, gió giật, mưa đá. Ở nơi trống trải, nếu nhà ở lợp bằng lá, tôn tráng kẽm, fibro xi măng, ngói có thể dẫn lên mái nhà các loại thanh nẹp bằng gỗ, sắt, dây kẽm cỡ lớn hoặc các bao chứa cát để hạn chế tốc mái khi có lốc xoáy, gió giật.

- Cứu hộ, cứu nạn người, nhà cửa bị sập do lốc sét gây ra; hỗ trợ nhà ở tạm cho các hộ dân bị mất nhà ở.

- Khắc phục hậu quả do lốc, sét, mưa đá: huy động lực lượng, phương tiện, vật chất trang bị để nhanh chóng giải quyết hậu quả, tập trung một số công việc như: Thu dọn cành cây đổ; sửa chữa, khắc phục nhà sập, nhà tốc mái...; khắc phục các sự cố, tổ chức tìm kiếm người bị mất liên lạc; cứu trợ các cá nhân, gia đình khó khăn; thống kê và đánh giá thiệt hại.

b) Công tác chỉ đạo, chỉ huy tại chỗ:

- Chủ động cập nhật các bản tin cảnh báo sớm và ban hành các công điện, thông báo về chỉ đạo ứng phó với thiên tai lốc, sét, mưa đá tới các cấp, các ngành để chủ động phòng tránh.

- Căn cứ vào dự báo, cảnh báo, tính chất và diễn biến thực tế của từng loại thiên tai, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự - Phòng chống thiên tai và TKCN tỉnh chủ động chỉ đạo các cấp, ngành triển khai biện pháp ứng phó phù hợp với từng tình huống cụ thể; UBND các xã, phường sử dụng hệ thống truyền thanh của địa phương để truyền các bản tin dự báo, cảnh báo dông, lốc, sét,... và hướng dẫn kiến thức, kỹ năng phòng chống dông, lốc, sét, mưa đá đến với người dân trên địa bàn.

6.2 Lốc, sét, mưa đá cấp độ 2

a) Lực lượng, phương tiện và vật tư tại chỗ:

- Thực hiện như cấp độ 1.

- Ngành điện chủ động cắt điện cục bộ tại nơi xảy ra sự cố ngay khi phát hiện tình trạng mất an toàn trong vận hành lưới điện do bị ảnh hưởng của dông, lốc xoáy, mưa đá, sét. Sau khi khắc phục, sửa chữa và đảm bảo chắc chắn an toàn của hệ thống điện thì phải khôi phục lại ngay việc cung cấp điện cho khu vực để nhân dân ổn định sinh hoạt và sản xuất.

- Huy động lực lượng, phương tiện để hỗ trợ các gia đình sửa chữa gia cố công trình, nhà ở dân cư bị hư hỏng, thu dọn cây xanh bị ngã đổ và xử lý vệ sinh môi trường theo quy định.

- Huy động lực lượng, phương tiện y tế để kịp thời cứu trợ các cá nhân, hộ gia đình bị thiệt hại sau thiên tai.

- Huy động lực lượng, phương tiện để thu dọn cây xanh, xử lý môi trường sau thiên tai.

- Huy động lực lượng để cứu hộ, cứu nạn và hỗ trợ người, nhà cửa và các vật dụng khác.

b) Công tác chỉ đạo, chỉ huy:

- Thực hiện như cấp độ 1.

- Chỉ đạo trực tiếp tại hiện trường.

- Chỉ huy lực lượng hỗ trợ dân ứng phó và khắc phục hậu quả do lốc, sét và mưa đá gây ra.

7. Các biện pháp ứng phó với hạn hán

7.1 Công tác chỉ huy

a) Cấp tỉnh:

- Ban hành các văn bản chỉ đạo về phòng chống hạn hán.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chuyên ngành theo chức năng quản lý thực hiện các nhiệm vụ để đảm bảo đủ nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất.

- Chỉ đạo công tác bổ sung nguồn nước cho hoạt động sinh hoạt, sản xuất.

- Chỉ đạo thực hiện các biện pháp công trình, phi công trình,...Tùy theo tình hình để đưa ra các quyết định ứng phó.

b) Cấp xã:

- Thực hiện các công điện của tỉnh và Trung ương

- Thực hiện quản lý chặt chẽ nguồn nước.

- Chỉ đạo thực hiện các biện pháp tưới tiết kiệm, ưu tiên đảm bảo cấp đủ nước sinh hoạt cho người và gia súc.

- Chỉ đạo các đơn vị sẵn sàng lực lượng để hỗ trợ khi có yêu cầu.

- Chỉ đạo, tuyên truyền, hỗ trợ dân thực hiện sử dụng nước tiết kiệm, chống thất thoát nước.

- Đảm bảo lương thực, nhu yếu phẩm để hỗ trợ nhân dân bị mất mùa khi cần thiết.

c) Công tác huy động lực lượng, phương tiện tại chỗ

Công tác huy động lực lượng, phương tiện tại chỗ cũng được xây dựng cho từng cấp (tỉnh, xã), với các nội dung chính sau:

- Huy động lực lượng của các ngành thực hiện các giải pháp đảm bảo sử dụng nước, cung cấp nước:

- + Sử dụng các máy bơm của hộ gia đình bơm nước từ các ao, hồ để phục vụ chống hạn.

- + Đào giếng các ao hồ nhỏ để cấp nước tưới.

- + Khoan giếng để cấp nước sinh hoạt cho nhân dân vùng khô hạn.

- Huy động lực lượng, phương tiện, vật tư để tiến hành nạo vét hệ thống kênh, mương, hệ thống các trục kênh tưới tiêu kết hợp đảm bảo thông thoáng.

- Điều chỉnh cơ cấu cây trồng, vật nuôi, mùa vụ phù hợp với dự báo, cảnh báo và tình hình diễn biến hạn hán và xâm nhập mặn.

d) Công tác vật tư, hậu cần tại chỗ

- Cung cấp điện và vật tư, nhiên liệu cần thiết cho các trạm bơm.

- Tính toán lắp đặt thêm hệ thống các trạm bơm đã chiến tại những vị trí thuận lợi về nguồn nước để nâng cao năng lực cấp nước cho hệ thống.

- Linh hoạt điều phối, hòa mạng lưới cấp nước toàn thành phố để hỗ trợ cho nhau (trạm bơm cấp nước bổ sung vùng diện tích tưới do hồ chứa phục vụ thiếu hụt nguồn nước và ngược lại).

8. Ứng phó với rét hại, sương muối:

8.1 Thời điểm ứng phó với rét hại, sương muối

- Nhiệt độ trung bình từ 4-8 độ ở vùng miền núi, từ 8-13 độ ở vùng đồng bằng;

- Nhiệt độ trung bình từ 4-8 độ ở vùng đồng bằng; 0-4 độ ở vùng miền núi;

8.2 Xác định các kịch bản ứng phó với rét hại, sương muối

- Tin dự báo, cảnh báo nhiệt độ không khí trung bình các vùng trên địa bàn tỉnh: từ 4-8 độ kéo dài 5-10 ngày, 0-4 độ kéo dài 3-5 ngày, trong đó có ngày xuất hiện sương muối, băng tuyết; từ 8-13 độ kéo dài trên 10 ngày (Rủi ro thiên tai cấp 1).

- Tin dự báo, cảnh báo nhiệt độ không khí trung bình các vùng trên địa bàn tỉnh: từ 4-8 độ kéo dài trên 10 ngày và 0-4 độ kéo dài 5-10 ngày; trong đó có ngày xuất hiện sương muối, băng tuyết (Rủi ro thiên tai cấp 2)

Tình hình rét hại, sương muối với thời gian kéo dài, duy trì nền nhiệt độ kết hợp với các hình thái thời tiết nguy hiểm,... vật nuôi, cây trồng và sinh hoạt của người

dân bị ảnh hưởng nghiêm trọng.

8.3 Các biện pháp ứng phó

- Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh chủ động cập nhật các bản tin cảnh báo sớm và tham mưu, ban hành các công điện, văn bản chỉ đạo ứng phó với rét hại, sương muối tới các ngành, các cấp để chủ động phòng tránh;

- Chỉ đạo các xã, phường căn cứ tình hình thực tế khẩn trương triển khai Phương án, Kế hoạch phòng, chống, ứng phó với rét hại, sương muối đối với vật nuôi, cây trồng và hoạt động sản xuất,...

- Chỉ đạo phòng chống rét cho người, đặc biệt lưu ý đối tượng dễ bị tổn thương như người già, trẻ em, người khuyết tật. Quyết định cho học sinh nghỉ học đối với từng vùng theo quy định; Đảm bảo an toàn cho người già; Kiểm tra, rà soát các hoạt động sưởi ấm;

- Chỉ đạo phương án đảm bảo an toàn cho gia súc, gia cầm: Tổ chức che chắn, bảo vệ gia súc, gia cầm; Bảo đảm nguồn thức ăn cho gia súc;

- Chỉ đạo phương án đảm bảo an toàn cho hoạt động sản xuất: Che chắn, bảo vệ cây trồng và vật nuôi khi cần thiết; Thu hoạch sớm mùa vụ; Ổn định sản xuất; hỗ trợ gạo cứu đói cho các hộ bị mất mùa do thiên tai,... Hỗ trợ vật tư, giống cây trồng, vật nuôi cho các hộ dân bị thiệt hại;

- Chỉ đạo phương án khắc phục và phục hồi sản xuất sau thiên tai (chuẩn bị đủ cơ sở về giống cây trồng, vật nuôi);

- Xây dựng kế hoạch dự trữ lương thực, nhu yếu phẩm, thức ăn chăn nuôi;

- Bố trí lực lượng, phương tiện để xử lý, khắc phục thiên tai: Tổ chức che chắn, làm chuồng cho gia súc, gia cầm. Bảo đảm nguồn thức ăn cho gia súc.

- Đảm bảo an toàn cho hoạt động sản xuất: Thực hiện các biện pháp bảo vệ cây trồng phù hợp. Chuẩn bị phương tiện, trang thiết bị hỗ trợ che chắn, bảo vệ cây trồng và vật nuôi khi cần thiết.

- Phương án khắc phục và phục hồi sản xuất sau thiên tai (chuẩn bị đủ cơ sở về giống cây trồng, vật nuôi).

- Xây dựng kế hoạch dự trữ lương thực, nhu yếu phẩm, thức ăn chăn nuôi; thực hiện các biện pháp tiết kiệm điện, chất đốt để đề phòng hiện tượng rét hại kéo dài.

- Bố trí lực lượng, phương tiện để xử lý, khắc phục thiên tai: khẩn trương hỗ trợ vật tư, giống cây trồng, vật nuôi cho các hộ dân.

(Chi tiết các xã trọng điểm rét đậm, rét hại có phụ lục VII kèm theo)

PHẦN IV

NHIỆM VỤ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Nhiệm vụ

1. Các thành viên Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh

- Chủ động theo dõi tình hình diễn biến của thiên tai, phối hợp với các địa phương, đơn vị được giao phụ trách để hỗ trợ chính quyền địa phương và người dân các biện pháp phòng, chống thiên tai phù hợp.

- Xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị Trưởng ban xử lý các tình huống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xảy ra trên địa bàn.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Phối hợp với Đài Khí tượng Thủy văn theo dõi thường xuyên tình hình thời tiết, diễn biến thiên tai, kịp thời ban hành theo thẩm quyền hoặc tham mưu cho Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh, Trưởng Ban Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh, UBND tỉnh các văn bản chỉ đạo phòng, tránh và khắc phục hậu quả thiên tai.

- Chỉ đạo và hướng dẫn các địa phương thu hoạch hoa màu, chủ động triển khai các biện pháp giảm thiểu thiệt hại đối với sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi; chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi phù hợp với điều kiện thời tiết, khí hậu.

- Theo dõi chỉ đạo, hướng dẫn các Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi, UBND các xã, phường chủ động tích nước và vận hành an toàn các hồ chứa thủy lợi, triển khai các biện pháp bảo vệ đê điều, hồ đập và công trình thủy lợi.

- Xây dựng và đôn đốc các đơn vị, địa phương thực hiện phương án hộ di dời theo cấp độ rủi ro thiên tai, cấp báo động trên các sông suối.

3. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh sẵn sàng lực lượng, phương tiện cứu hộ, cứu nạn để kịp thời hỗ trợ các địa phương; đồng thời chỉ đạo các lực lượng vũ trang tại cơ sở chủ động phối hợp với UBND các địa phương thực hiện ứng phó mưa, lũ ...kịp thời. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chủ trì, điều phối các lực lượng hiệp đồng trên địa bàn để hỗ trợ các địa phương theo kế hoạch.

4. Sở Tài chính: Căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách và trên cơ sở đề xuất của các sở, ngành, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ tại Phương án, Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh cân đối, bố trí kinh phí ứng phó, khắc phục sự cố, thiệt hại do thiên tai gây ra theo phân cấp ngân sách và theo các quy định hiện hành.

5. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng Phương án dự trữ hàng hóa, nhu yếu phẩm để ứng phó thiên tai.

- Chỉ đạo Chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn tỉnh tổ chức tích nước và vận hành an toàn công trình, thực hiện nghiêm túc nội dung các phương án ứng phó thiên tai và Quy trình vận hành hồ chứa, liên hồ chứa đã phê duyệt hoặc được cấp có thẩm quyền quyết định.

- Chỉ đạo các đơn vị quản lý vận hành lưới điện trên địa bàn tỉnh tăng cường các giải pháp đảm bảo an toàn cho người và hệ thống lưới điện; kiểm tra, rà soát khắc phục kịp thời các khiếm khuyết tồn tại trên lưới điện xử lý ngay đối với các vị trí có nguy cơ gây ra sự cố và tai nạn điện; chuẩn bị sẵn sàng và tập trung mọi nguồn lực khắc phục kịp thời mọi sự cố xảy ra, cung cấp điện kịp thời, an toàn sau thiên tai;

- Triển khai công tác dự trữ hàng hóa thiết yếu dự phòng sẵn sàng phục vụ công tác phòng chống thiên tai.

6. Sở Xây dựng

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng phương án đảm bảo giao thông, khắc phục sự cố các tuyến đường giao thông trong và sau thiên tai.

- Tổ chức kiểm tra, rà soát các vị trí thường xuyên bị sạt lở, ngập lụt trên tuyến đường Quốc lộ, tỉnh lộ trên địa bàn tỉnh để triển khai ngay các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông, duy trì giao thông thông suốt. Bố trí sẵn sàng nhân lực, phương tiện để kịp thời ứng phó, xử lý khi có sự cố xảy ra.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chỉ đạo các Hiệu trưởng, Giám đốc các cơ sở giáo dục, đào tạo trên địa bàn tỉnh, tùy theo tình hình thực tế tại địa bàn chủ động cho học sinh, sinh viên nghỉ học trong thời gian có lũ để đảm bảo an toàn.

8. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng Phương án đảm bảo an toàn thông tin liên lạc khi có thiên tai.

- Chỉ đạo đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành ứng phó với mưa, lũ.

- Triển khai các đề tài, dự án phòng chống sạt lở đến các Sở, ngành địa phương để khai thác phục vụ công tác chỉ đạo ứng phó thiên tai.

9. Các Ban Quản lý dự án: Chủ động theo dõi chặt chẽ diễn biến mưa, lũ, sẵn sàng triển khai phương án đảm bảo an toàn cho người, thiết bị và công trình đang thi công, bố trí điểm dừng kỹ thuật hợp lý tại các công trình đang thi công dở dang.

10. Báo và phát thanh truyền hình, Đài Khí tượng Thủy văn Phú Thọ: Thường xuyên thông tin về diễn biến mưa, lũ trên các phương tiện thông tin đại chúng để người dân và chính quyền địa phương chủ động theo dõi và tổ chức phòng chống mưa, lũ có hiệu quả.

11. Các sở, ban, ngành liên quan

Theo chức năng, nhiệm vụ của sở, ban, ngành, sẵn sàng lực lượng, phương tiện của đơn vị tham gia hỗ trợ các địa phương phòng, tránh và khắc phục hậu quả thiên tai khi có chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng Ban Chỉ huy PTDS tỉnh.

12. Các Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi

Chủ động xây dựng phương án chi tiết, rà soát các khu vực trọng yếu của hồ chứa do đơn vị quản lý, vận hành khai thác các hồ chứa nước đảm bảo an toàn trong mùa mưa lũ.

13. Công ty Điện lực

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng Phương án vận hành hệ thống lưới điện khi có thiên tai

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan ứng phó thiên tai, xử lý các sự cố và tham gia tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn.

14. Ủy ban nhân dân, Ban Chỉ huy PTDS các xã, phường

- Chủ động triển khai kế hoạch di dời, sơ tán dân theo các cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn; đề xuất Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh hỗ trợ trong các trường hợp vượt quá khả năng của địa phương.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan ứng phó thiên tai, xử lý các sự cố và tham gia tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn.

- Chỉ đạo các Chủ hồ chứa trên địa bàn xây dựng Phương án đảm bảo an toàn vùng hạ du hồ chứa trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

15. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các Hội, Đoàn thể tỉnh

Phối hợp chặt chẽ với UBND tỉnh (qua Ban PTDS tỉnh) trong việc huy động nguồn lực, phân bổ các nguồn hàng hóa, nhu yếu phẩm và tài chính hỗ trợ các địa phương phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các sở, ban ngành của tỉnh; UBND cấp xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ tiến hành xây dựng và triển khai thực hiện Phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai sát với tình hình thực tế tại mỗi địa phương, đơn vị, gửi Phương án về Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh để tổng hợp; hàng năm rà soát, điều chỉnh Phương án cho phù hợp.

Trên đây là nội dung Phương án Ứng phó thiên tai theo các cấp độ rủi ro thiên tai xảy ra trên địa bàn tỉnh Phú Thọ, yêu cầu các địa phương, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện và triển khai cụ thể đến cấp cơ sở, các tổ chức cá nhân trên địa bàn tỉnh./.